



Công Ty Cổ Phần Dược Lâm Đồng – LADOPHAR
06A Ngô Quyền, P.6, Tp. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013
LADOPHAR



Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng - LADOPHAR

LAMDONG PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY (LDP)

Số 6A đường Ngô Quyền, phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Số điện thoại: (063) 3821228 – 3824669

Số fax: (063) 3822369

Website: www.ladopharcorp.com

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 33.999.590.000 đồng

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Số 5800000047 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp lần đầu ngày 04/01/2000, đăng ký thay đổi lần 14 ngày 26/04/2013



Thông điệp từ Chủ tịch Hội đồng quản trị

Thưa Quý Cổ đông!

Năm 2013 đã trôi qua trong nhiều khó khăn và thách thức của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới và xung đột vũ trang xảy ra ở một số điểm nóng của thế giới. Trong nước, với những cố gắng của chính phủ nhằm tái cơ cấu nền kinh tế vốn nhiều bất cập, cho dù lãi suất đã hạ, nhưng doanh nghiệp vẫn khó tiếp cận, hàng ngàn doanh nghiệp ngưng hoạt động hoặc phá sản, dẫn đến thất nghiệp tăng; tiền đồng Việt nam khó giữ giá khi tỷ lệ lạm phát qua mặt tỷ lệ tăng trưởng... Nhìn chung, năm 2014, những biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp vẫn khó đi vào thực tiễn.

Với Ladophar, áp lực của những khó khăn của năm 2012 dồn về 2013 nhiều hơn. Nguyên liệu cho sản phẩm chính tăng cao, đẩy giá thành tăng, nhưng giá bán không thể tăng cùng nhịp độ, hệ lụy là lãi gộp thấp đi. Một số sổ đăng ký sản phẩm hết thời hạn sản xuất nhưng không được gia hạn do chưa có xưởng viên được liệu; nhà phân phối giảm đặt hàng do khó khăn của “đầu ra”, thiết bị sản xuất về chậm....

Những điểm sáng trong hoạt động kinh doanh của năm 2013 là tiếp tục trúng thầu ở khối điều trị trong tỉnh; sản xuất được đẩy mạnh trong thể thiếu nguyên liệu dự trữ, sản phẩm được tiêu thụ hết, thậm chí không đủ đáp ứng nhu cầu của thị trường; mạng lưới phân phối của Ladophar trong và ngoài tỉnh được củng cố và duy trì. Tổng doanh thu đạt 462 tỷ đồng, Giá trị tổng sản lượng sản xuất công nghiệp đạt 105 tỷ đồng, 05 sản phẩm mới được nghiên cứu sản xuất và đi vào thị trường ... là những minh chứng cụ thể cho những cố gắng không mệt

mỏi của người lao động trong công ty năm 2013.

Trong bối cảnh kinh tế khó khăn, Ladophar vẫn quyết định đầu tư Xưởng trà thảo dược, với tổng diện tích gần 5000m², xưởng chiết xuất cao dược liệu hiện đại, đạt tiêu chuẩn GMP..., có thể nói đó là những quyết sách mạnh dạn của Ladophar, phù hợp với chiến lược phát triển của doanh nghiệp.

Năm 2014, với qui định đấu thầu mới của Bộ, giá trị trúng thầu chỉ còn khoảng 80%, tỷ lệ chiết khấu giảm so với năm trước; khi các dự án đi vào hoạt động, chi phí vốn và chi phí khấu hao tăng sẽ ảnh hưởng không nhỏ lên lợi nhuận, Ladophar cần nỗ lực rất nhiều mới có thể duy trì được tỷ lệ tăng trưởng. Hội đồng quản trị rất mong được các nhà đầu tư cùng chia sẻ.

Trân trọng!



SỨ MỆNH

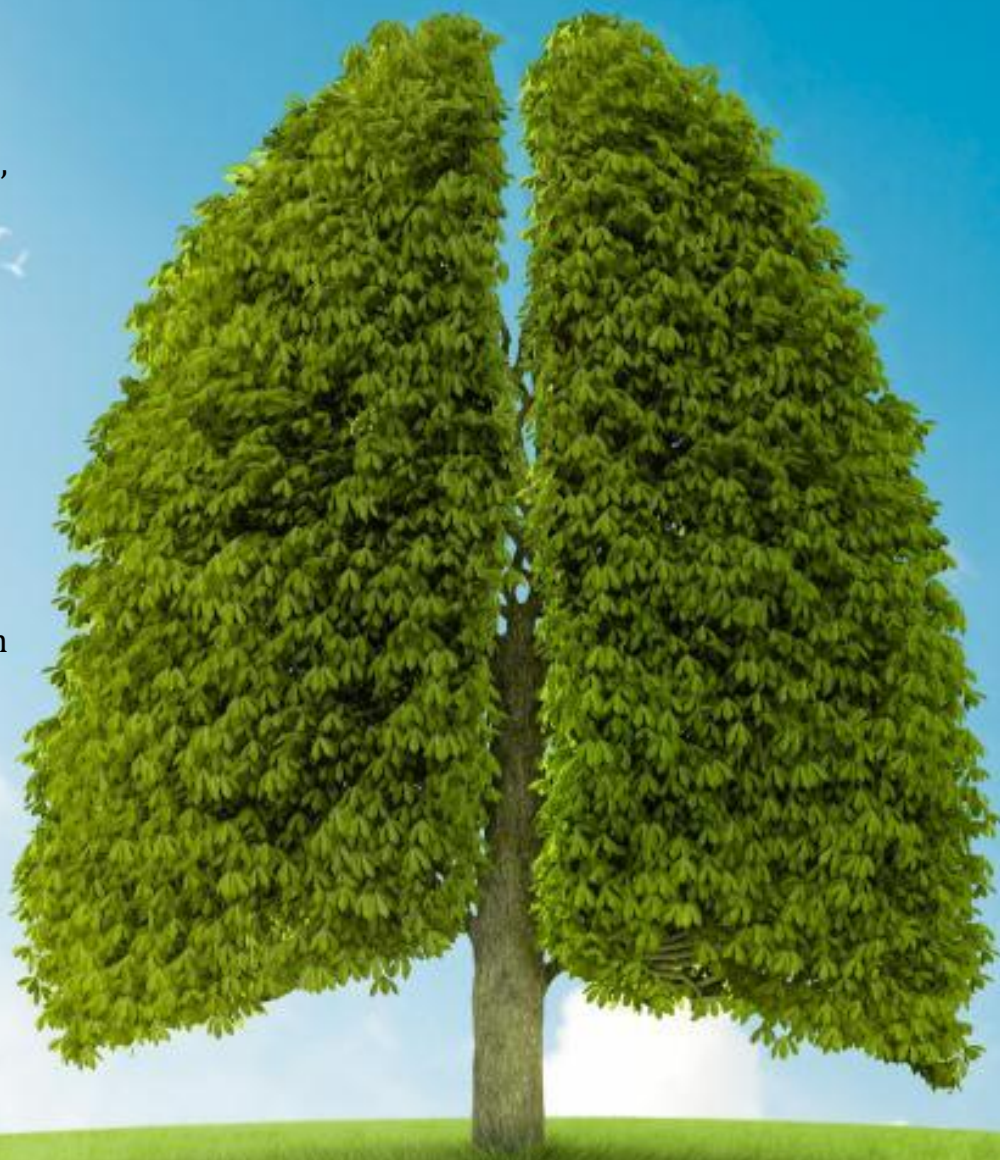
Sản xuất và phân phối các loại Dược phẩm, thực phẩm chức năng, vật tư y tế, các loại sinh phẩm... đảm bảo chất lượng, có giá cả hợp lý, góp phần tăng nguồn cung thuốc chữa bệnh, giảm tỷ lệ nhập khẩu, cân bằng cung cầu. Đồng hành cùng ngành Y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

TẦM NHÌN

Trở thành nhà sản xuất, cung ứng chuyên nghiệp các sản phẩm từ dược liệu đặc sản Artisô, nhà phân phối dược phẩm chuyên nghiệp, uy tín, chiếm thị phần ưu thế tại Tỉnh Lâm Đồng.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Bốn mùa đồng hành cùng sức khỏe



MỤC LỤC

Thông tin chung	5
Quá trình hình thành và phát triển	6
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	9
Mô hình quản trị và bộ máy quản lý	10
Định hướng phát triển	12
Các rủi ro	14
Tình hình hoạt động	18
Tình hình sản xuất kinh doanh	19
Tổ chức và nhân sự	21
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án	23
Tình hình tài chính	26
Cơ cấu cổ đông thay đổi vốn chủ sở hữu	28
Quan hệ cổ đông	29
Báo cáo đánh giá của Ban Giám Đốc	30
Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh	31
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	32
Đánh giá hoạt động tài chính	34
Kế hoạch phát triển trong tương lai	36
Đánh giá của HĐQT	45
Các mặt hoạt động	46
Hoạt động của Ban Giám đốc	49
Kế hoạch và định hướng	50
Quản trị công ty	54
Hội đồng quản trị	55
Ban kiểm soát	61
Giao dịch, thù lao và lợi ích của HĐQT, BGD và BKS	68
Báo cáo tài chính	70
Ý kiến kiểm toán	75



A hand holds a magnifying glass over a small dollop of white cream on a finger. The background is a soft, out-of-focus light color.

THÔNG TIN CHUNG

- ✿ Quá trình hình thành và phát triển
- ✿ Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- ✿ Mô hình quản trị và bộ máy quản lý
- ✿ Định hướng phát triển
- ✿ Các rủi ro



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2013

Ladophar được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội vinh danh là một trong 10 doanh nghiệp minh bạch nhất trên sàn giao dịch Hà Nội giai đoạn 2012 – 2013.

2012

LDP đạt giải bạc chất lượng quốc gia năm 2012 theo QĐ 262/TTg ngày 30/01/2013 của Thủ tướng chính phủ

2011

LDP hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 17 tỷ đồng lên 33,99 tỷ đồng.

2010

Ngày 29/06/2010, công ty chính thức niêm yết 1.700.000 CP trên Sở GDCK Hà Nội với mã chứng khoán – LDP.

2008

Trong năm 2008, hệ thống phân phối đạt tiêu chuẩn GDP, nhà thuốc GPP của Công ty chính thức đi vào hoạt động.

1999 - 2007

Công Ty Dược & Vật tư y tế Lâm Đồng cổ phần hoá, trở thành Công ty Cổ phần Dược & Vật Tư Y Tế Lâm Đồng. Đây là Công ty Dược địa phương cổ phần hóa đầu tiên trong cả nước.

Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng – Ladophar, đồng thời Đưa vào hoạt động nhà máy Dược phẩm Non Beta Lactam đạt tiêu chuẩn GMP – WHO, phòng Kiểm tra chất lượng đạt tiêu chuẩn GLP, Kho đạt tiêu chuẩn GSP





CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



- Giải thưởng Sao vàng đất Việt năm 2004, 2006.
- Giải thưởng Bestfood 2004.
- Danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao 2006, 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012.
- Giải thưởng chất lượng Việt Nam năm 2004, 2005, 2008 do Bộ Khoa học và công nghệ trao tặng.
- Cúp vàng Topten ngành hàng thương hiệu Việt uy tín – chất lượng năm 2007.
- Đạt cúp vàng, sản phẩm dịch vụ sản xuất năm 2008.
- Bằng khen đã có thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc của Thủ tướng chính phủ (trao tặng cho Tổng Giám Đốc)
- Bộ Lao động thương binh và xã hội tặng cờ thi đua công tác An toàn vệ sinh Lao động 2008.
- Giấy chứng nhận ISO 9001, do Bureau Veritas cấp.
- Giấy chứng nhận: LADOPHAR đạt yêu cầu “Thực hành tốt sản xuất thuốc” theo khuyến cáo của Tổ chức y tế Thế giới, “Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc” và “Thực hành tốt bảo quản thuốc” do Cục Quản lý Dược – Bộ Y tế cấp.
- Giấy chứng nhận LADOPHAR đạt yêu cầu “Thực hành tốt bảo quản thuốc đối với kho bảo quản thuốc thành phẩm” do Cục Quản lý Dược – Bộ Y tế cấp.
- Huân chương Lao Động hạng Ba năm 2009. (Nhà nước Việt Nam trao tặng Công ty và Tổng Giám Đốc.
- Đạt giải bạc chất lượng quốc gia năm 2012 theo QĐ 262/TTg ngày 30/01/2013 của thủ tướng chính phủ





NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Các sản phẩm dịch vụ chính của công ty

Sản Phẩm: Trà Atisô F

Thành Phần:

- ✿ Artisô: 1,2g
- ✿ Cao đặc Artisô: 0,04g
- ✿ Thảo quyết minh: 0,2g
- ✿ Long nhãn: 0,2g
- ✿ Cỏ ngọt: 0,4g

Công Dụng:

- ✿ Giúp mát gan, thông mật, lợi tiểu.
- ✿ Giúp hạ cholesterol trong máu, giúp tạo giấc ngủ sâu.



Sản Phẩm: EROSD FOR MEN

Thành Phần:

- ✿ Cao Bạch tật lê: 250mg
- ✿ Cao Nhân sâm: 50mg
- ✿ Cao Ngũ vị tử: 250mg

Công dụng:

- ✿ Bổ thận
- ✿ Tráng Dương



Sản Phẩm: Ichogan

Thành Phần:

- ✿ Cao đặc Artisô: 120mg
- ✿ Cao Diệp Hạ Châu Đẳng: 70mg
- ✿ Cao Nhân Trần: 70mg

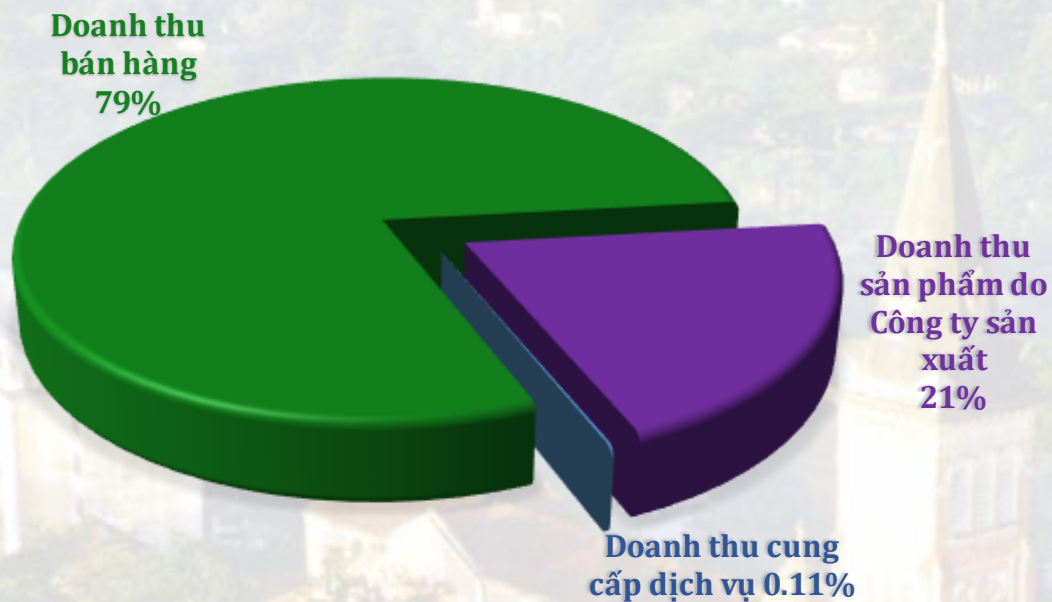
Công dụng:

- ✿ Giúp bảo vệ gan, tăng cường chức năng gan, phục hồi tế bào gan.
- ✿ Hỗ trợ điều trị rối loạn chức năng gan





CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2013



Doanh thu công ty được đóng góp từ các hoạt động như: thương mại dược phẩm, các sản phẩm công ty sản xuất, doanh thu khác bao gồm: dịch vụ cho thuê nhà và mặt bằng, đầu tư bất động sản. Trong đó, doanh thu đến từ thương mại dược phẩm chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu công ty, lần lượt là 78% và 79% trong năm 2012 và 2013. Thứ 2 về đóng góp vào doanh thu công ty là doanh thu sản phẩm do công ty sản xuất, chiếm 22% và 21% năm 2012 và 2013.

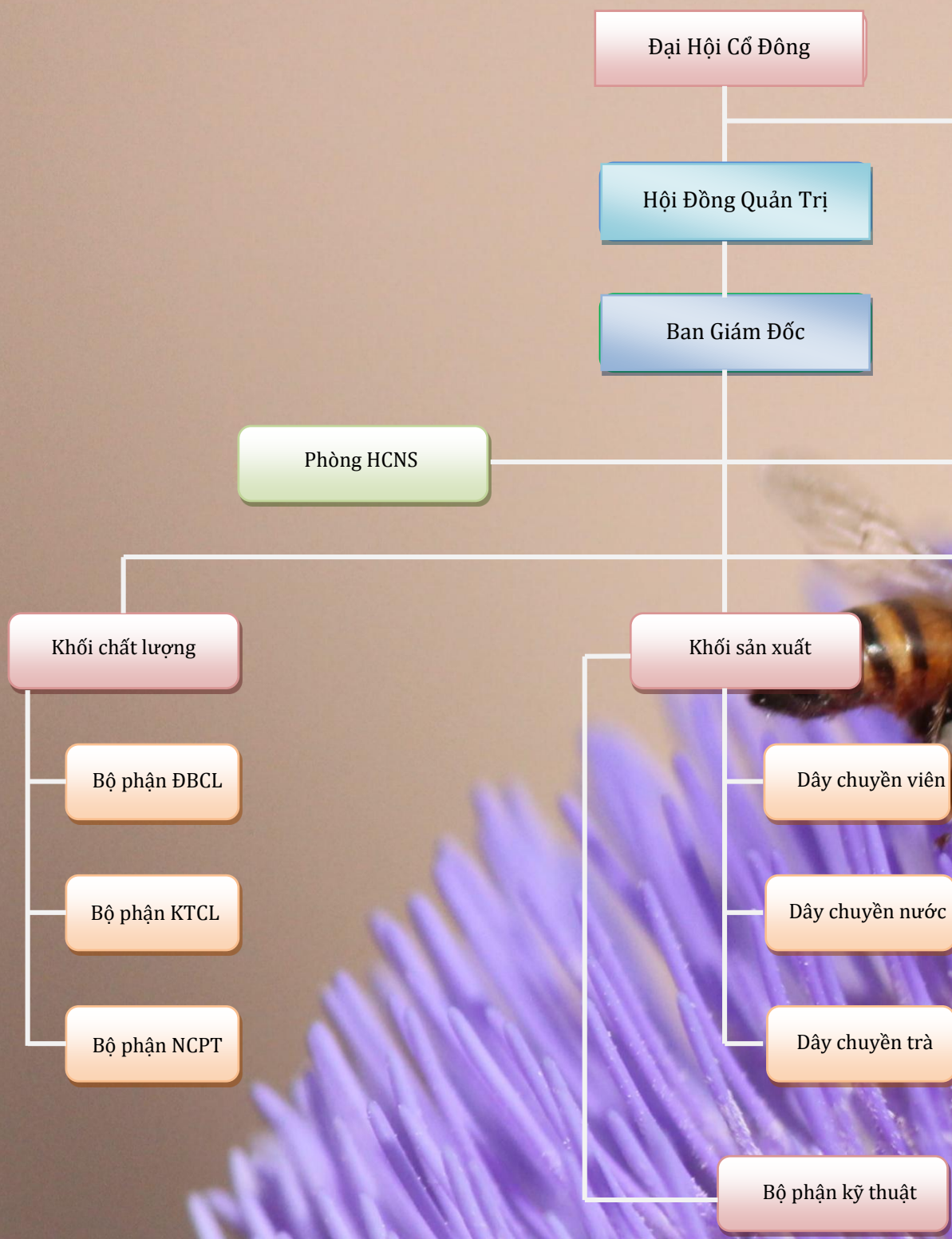
Sản phẩm chủ lực của Công ty là các mặt hàng trà artiso chiếm trên 50% doanh thu hàng sản xuất, các mặt hàng viên chiếm tỷ trọng 27%, còn lại là các mặt hàng khác...

Địa bàn kinh doanh chính của công ty

Các sản phẩm của công ty được phân phối rộng khắp trong khu vực miền Nam, tuy nhiên khu vực đóng góp tỷ trọng doanh thu lớn nhất cho công ty là tại tỉnh Lâm Đồng. Công ty đặt mục tiêu chiếm thị phần chi phối tại tỉnh Lâm Đồng trong thời gian tới.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



Ban Kiểm soát

Phòng TC - KT

Khối kinh doanh

Phòng QL-KD

Bộ phận kho

CN Tp HCM

CN Hà Nội

CN Bảo Lộc

CN Đức
Trọng

CN Cát Tiên



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



Các mục tiêu chủ yếu của công ty

- ✿ **Giá trị tổng sản lượng:** tăng bình quân 12%/năm;
- ✿ **Phân phối:** kênh Nhà thuốc, Đại lý tăng 10%/ năm; Kênh ngoài tỉnh tăng 30%/năm.
- ✿ **Chỉ tiêu kinh tế- Kỹ thuật**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Tổng doanh thu	GTSSL	Lợi nhuận	Thu nhập BQ
2014	465.000	100.000	18.500	8.500
2015	500.000	120.000	20.000	9.000
2016	530.000	140.000	23.000	9.500
2017	560.000	170.000	27.000	10.000

Mục tiêu chất lượng:

- ✿ Duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008, GPx
- ✿ Củng cố và phát triển mạng lưới phân phối
- ✿ Tăng cường liên doanh, liên kết trong sản xuất và phân phối
- ✿ Tăng cường công tác tiếp thị, quảng cáo để thu hút khách hàng, mở rộng thị trường, củng cố và phát triển mạng lưới phân phối.
- ✿ Đầu tư các thiết bị và công nghệ tiên tiến để đảm bảo chất lượng và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- ✿ Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, đảm bảo có thu nhập ổn định, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với nhà nước, giữ vững và phát triển hoạt động kinh doanh của công ty, đảm bảo lợi ích 4 nhà và góp phần tăng tốc độ phát triển kinh tế trên địa bàn.
- ✿ Nghiên cứu thị trường, tìm hiểu khách hàng. Phấn đấu từ nay đến năm 2017 tỷ trọng sản phẩm trên tổng doanh thu 35 - 40%.
- ✿ Đào tạo nhân lực quản lý, điều hành, bán hàng đáp ứng yêu cầu phát triển của Cty trước mắt và lâu dài.



Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Định hướng phát triển của công ty trong tương lai là tập trung nghiên cứu và triển khai sản xuất nhóm sản phẩm cốt lõi mà công ty có thể mạnh. Đồng thời đặt mục tiêu tối ưu hóa chi phí sản xuất nhằm hạ giá thành đảm bảo lợi nhuận. Ladophar đang tiếp tục đầu tư cho marketing nhằm nâng cao uy tín thương hiệu Ladophar trong thời gian tới, chọn lọc các hình thức quảng bá sản phẩm hiệu quả, các hoạt động xúc tiến thương mại...nhằm hỗ trợ bán hàng, song song đó công ty tiến hành khảo sát, nghiên cứu phân khúc thị trường chính, đầu tư mở rộng các thị trường trọng điểm và thị hiếu của người tiêu dùng nhằm thay đổi mẫu mã, bao bì một cách phù hợp.





Nguồn nhân lực cũng là một trong số các mục tiêu chính công ty sẽ đầu tư phát triển nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp, trong đó trọng tâm sẽ là nhân lực tại các bộ phận, bán hàng, tiếp thị, nghiên cứu phát triển nhằm tạo động lực và tiền đề phát triển cho công ty.



Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

Mục tiêu của công ty Ladophar đối với

- 1/ **Môi trường** : Hiệu quả kinh tế song hành cùng bảo vệ môi trường
- 2/ **Xã hội** : Góp sức cùng chính quyền xóa đói, giảm nghèo, hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn do di chứng chiến tranh
- 3/ **Cộng đồng** : Hòa hòa quyền lợi của doanh nghiệp với quyền lợi của cộng đồng





CÁC RỦI RO



Rủi ro về kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Xét về tổng thể của nền kinh tế, tốc độ tăng trưởng hay suy giảm của ngành dược phụ thuộc vào sự phát triển chung của nền kinh tế quốc dân. Khi nền kinh tế tăng trưởng cao sẽ tác động tích cực đến đời sống kinh tế xã hội của người dân, đời sống được nâng cao thì nhu cầu y tế, chăm sóc sức khỏe tăng cao. Điều này làm tăng doanh thu và lợi nhuận của ngành. Ngược lại, khi nền kinh tế suy thoái, đời sống và thu nhập của dân cư giảm thì nhu cầu về dược phẩm cũng sẽ giảm, kéo theo sự sụt giảm doanh thu và lợi nhuận của ngành dược nói chung và Công ty Dược Lâm Đồng - Ladophar nói riêng. Tuy nhiên, do dược phẩm thuộc nhóm sản phẩm thiết yếu của người dân nên mức giảm của ngành sẽ thấp hơn mức giảm của nền kinh tế.

Lạm phát

Chỉ số lạm phát ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty thông qua các chi phí nguyên vật liệu đầu vào. Nếu tốc độ lạm phát cao hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế, sẽ khiến chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty tăng cao do tăng giá nguyên vật liệu, giá nhân công... để đối phó với vấn đề này, Công ty luôn tăng cường hoạt động kiểm soát, quản lý biến động giá cả nguyên vật liệu để kịp thời đưa ra các biện pháp xử lý linh hoạt nhằm tối thiểu hóa chi phí



Rủi ro Luật pháp

Là doanh nghiệp cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước, hoạt động của Công ty cổ phần Dược Lâm đồng - Ladophar chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Mặt khác, là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong ngành dược nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đang được điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Dược cũng như những tác động ảnh hưởng từ các chính sách định hướng và chiến lược phát triển ngành của Nhà nước v.v..

Luật Dược đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/10/2005. Đây là cơ sở pháp lý cao nhất điều chỉnh toàn bộ hoạt động trong lĩnh vực dược để ngành Dược Việt Nam được hoạt động trong một môi trường pháp lý hoàn chỉnh và đồng bộ. Ngoài ra, Luật Cạnh tranh, Luật Thương mại, Luật Sở hữu trí tuệ...



cũng đã được Quốc hội thông qua, được kỳ vọng sẽ tạo môi trường đầu tư - kinh doanh - cạnh tranh thông thoáng, minh bạch và bình đẳng cho các doanh nghiệp.

Hiện nay, Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp. Tất cả những xu hướng, chính sách này đều ảnh hưởng tới sự phát triển của Công ty.



Rủi ro đặc thù

Đấu thầu thuốc theo Quy định mới là một trở ngại lớn cho các doanh nghiệp dược phẩm như Ladophar.

Công tác cấp số đăng ký mới, cấp lại số đăng ký cho sản phẩm sản xuất trong nước của Cục Dược Bộ y tế hiện nay còn mất nhiều thời gian, nhanh nhất phải là 01 năm, làm cho chi phí cơ hội của doanh nghiệp tăng lên, công nhân không đủ việc làm, từ đó làm cho các chi phí cố định tăng lên.



Rủi ro đầu vào

Giá các yếu tố đầu vào của sản xuất, phân phối luôn theo chiều hướng tăng theo thời gian, nhưng do sức mua yếu, nhà nước quản lý chặt giá đầu ra, vì vậy giá bán không tăng kịp để bù đắp sự tăng giá của các yếu tố đầu vào, từ đó ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, tình trạng thiếu ổn định của qui trình sản xuất, thường xuyên xảy ra khi thay đổi nhà cung ứng nguyên, phụ liệu và một phần do thay đổi lô sản xuất. Một số quy trình sản xuất thiếu ổn định gây lãng phí thời gian, nguyên, phụ liệu, bao bì, nhân công dẫn đến giá thành cao và mất cơ hội ra hàng trên thị trường.



Rủi ro cạnh tranh

Sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt trong ngành Dược. Lĩnh vực sản xuất có 178 doanh nghiệp sản xuất (100 doanh nghiệp sản xuất tân dược, 80 doanh nghiệp sản xuất thuốc đông dược, ngoài ra có trên 300 cơ sở sản xuất thuốc đông dược). Các Công ty nước ngoài nắm giữ mảng phân phối thuốc chuyên khoa, đặc trị là chủ yếu. Một số công ty trong nước có tiềm lực tài chính mạnh, nguồn nhân lực mạnh, công tác nghiên cứu triển khai phát triển, mạng lưới phân phối rộng, thương hiệu mạnh...chi phối thị phần lớn như Hậu giang, Domesco, Pymepharco, Bidiphar, Traphaco doanh thu hàng năm từ 1.000 đến 2.000 tỷ VND. Các CTTNNH với bộ máy điều hành gọn nhẹ, đội ngũ bán hàng tinh nhuệ, linh hoạt trong chi tiêu tài chính...gặt hái nhiều thành công nhất là mảng TPCN và sản phẩm Đông Dược. Trên kênh bán lẻ, Nhà thuốc mở ngày càng nhiều, đại lý quầy thuốc dược cho phép mở ra với mật độ dày đặc... linh hoạt về đầu vào (hàng cận,

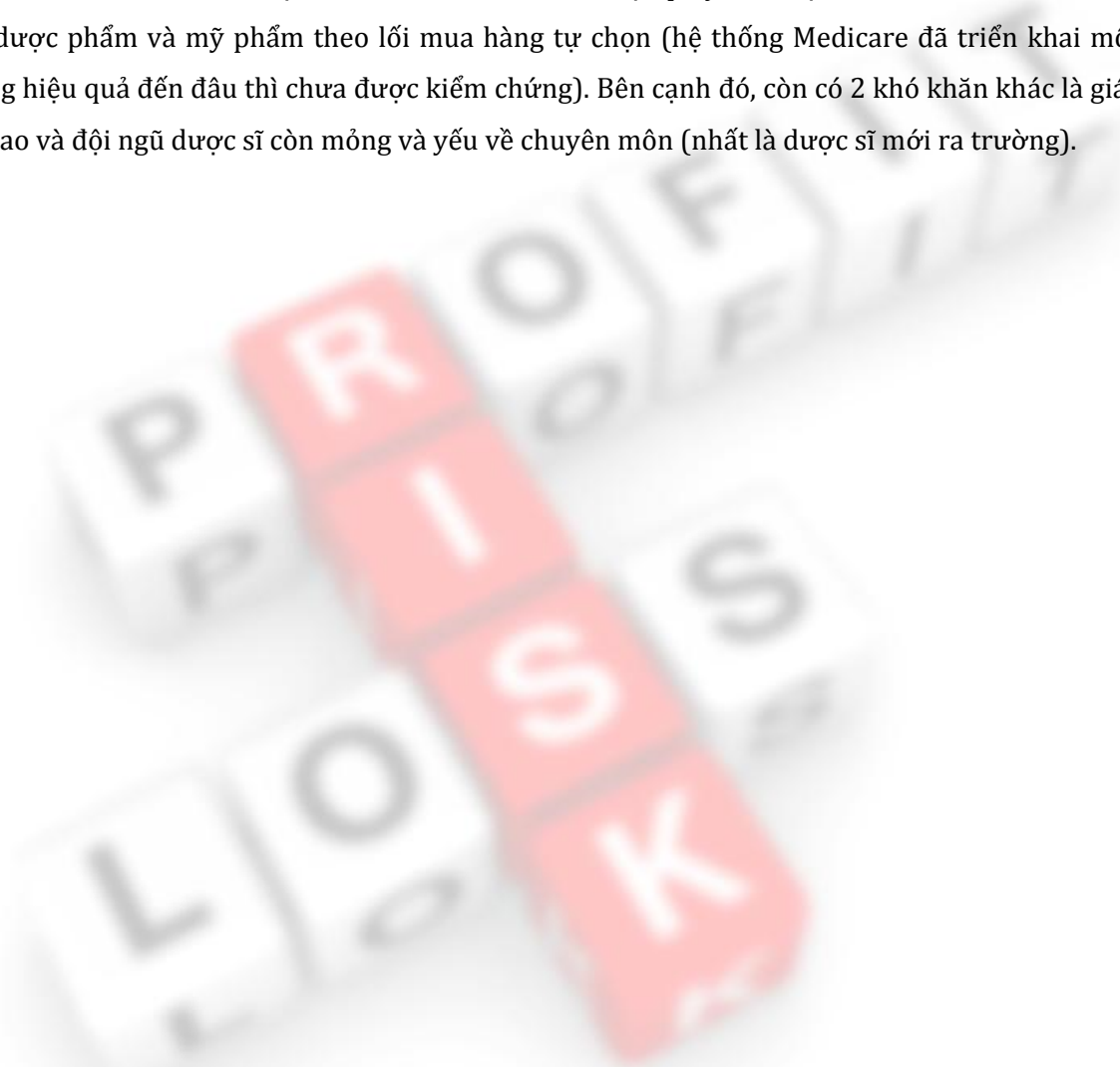


kém chất lượng, không cần HĐGTGT...), được hưởng thuế khoán ưu đãi đang chiếm khoảng 50% thị phần bán lẻ.

Hiện nay, theo IMS, công ty chuyên thống kê và theo dõi các thông tin chiến lược cho ngành dược, 3 công ty phân phối sỉ nước ngoài tại Việt Nam là Zuellig Pharma, Mega Products, Diethelm Vietnam đã chiếm đến hơn 50% thị trường và phần còn lại được chia cho khoảng 1.200 công ty phân phối nước ngoài và trong nước khác.

Theo cam kết của WTO, các công ty dược phẩm nước ngoài có quyền mở chi nhánh tại Việt Nam và được tham gia nhập khẩu trực tiếp dược phẩm, mặc dù chưa được quyền phân phối. Thêm vào đó, Việt Nam sẽ phải giảm thuế cho sản phẩm y tế là 5% và 2,5% cho thuốc nhập khẩu trong vòng 5 năm sau khi gia nhập WTO. Kết quả sẽ có thêm nhiều công ty dược nước ngoài phát triển tại Việt Nam làm cho mức độ cạnh tranh trong ngành dược ngày càng cao hơn.

Mô hình chuỗi nhà thuốc Việt Nam thiên về bán thuốc tại quầy, có dược sĩ cắt thuốc mà chưa thực sự kết hợp dược phẩm và mỹ phẩm theo lối mua hàng tự chọn (hệ thống Medicare đã triển khai mô hình này nhưng hiệu quả đến đâu thì chưa được kiểm chứng). Bên cạnh đó, còn có 2 khó khăn khác là giá mặt bằng quá cao và đội ngũ dược sĩ còn mỏng và yếu về chuyên môn (nhất là dược sĩ mới ra trường).





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

- 🌿 Tình hình sản xuất kinh doanh
- 🌿 Tổ chức và nhân sự
- 🌿 Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
- 🌿 Tình hình tài chính
- 🌿 Cơ cấu cổ đông thay đổi vốn chủ sở hữu



TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH



Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Kết thúc năm 2013, công ty đạt doanh thu thuần là 463 tỷ đồng, tăng 9,5% so với cùng kỳ năm 2012. Lợi nhuận gộp năm 2013 đạt 62,1 tỷ đồng, tăng 11,3% so với cùng kỳ năm 2012. Biên lợi nhuận gộp đạt 13,4%, tăng nhẹ so với mức 13,2% của năm 2012.

Xét riêng từng nhóm ngành, hoạt động phân phối hàng hóa có sự gia tăng ấn tượng gần 12% so với cùng kỳ năm 2012, trong khi doanh thu từ nhóm sản phẩm do công ty sản xuất chỉ tăng nhẹ 1,6%.

Tuy lợi nhuận trước thuế của Công ty chỉ tăng nhẹ (+1% so cùng kỳ năm 2012), nhưng do Công ty không còn được miễn giảm 30% thuế TNDN theo Nghị Quyết 29/2012/NQ-QH như năm 2012 (gần 1,8 tỷ đồng) nên chi phí thuế TNDN trong kỳ tăng mạnh 44% lên mức 6,4 tỷ so với mức 4,4 tỷ năm 2012. Do đó, lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2013 chỉ đạt 18 tỷ đồng, giảm 8,5% so với mức 19,7 tỷ đồng năm 2012.

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	2013	2012	% 2013/ 2012
Doanh thu thuần	462.895	422.850	+9,5%
 Hàng phân phối	367.205	328.785	+11,7%
 Hàng tự sản xuất	95.158	93.626	+1,6%
Giá vốn hàng bán	400.791	367.068	+9,2%
Lợi nhuận gộp	62.103	55.782	+11,3%
Chi phí bán hàng	24.779	21.123	+17,3%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.533	12.052	+20,6%
Thu nhập khác	1.317	1.081	+21,9%
Chi phí khác	304	27	+1.026%
Lợi nhuận khác	1.013	1.054	-3,9%
Lợi nhuận trước thuế	24.414	24.125	+1,2%
Thuế TNDN	6.407	4.442	+44,2%
Lợi nhuận sau thuế	18.007	19.683	-8,5%





Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Do ảnh hưởng từ suy thoái kinh tế thế giới và kinh tế nước ta bị ảnh hưởng, năm 2013 được Ban Điều hành công ty nhìn nhận là một năm khó khăn, do đó kế hoạch công ty được đề ra một cách thận trọng nhằm tối đa hóa lợi ích cho cổ đông của công ty. Dù không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra do tính cạnh tranh của môi trường kinh doanh ngày càng gay gắt, nhưng với sự nỗ lực và cố gắng tối đa của Ban Lãnh đạo công ty và toàn thể cán bộ, công nhân viên đã giúp cho công ty đạt được kết quả lợi nhuận trước thuế tăng nhẹ so với năm 2012. Cụ thể, doanh thu công ty đạt 463 tỷ đồng, tăng 9,5% so với cùng kỳ năm 2012 và đạt 99,3% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 24,4 tỷ đồng, tăng 1,2% so với cùng kỳ năm 2012 nhưng chỉ đạt 92,1% kế hoạch do không còn được ưu đãi thuế TNDN.

Chỉ tiêu	2012	KH 2013	TH 2013	% KH 2013	% so với 2012
Doanh thu thuần	422.850	466.000	462.895	99,3%	+9,5%
Lợi nhuận từ HĐKD	23.071		23.401		+1,4%
Lợi nhuận khác	1.054		1.013		-3,9%
Lợi nhuận trước thuế	24.125	26.500	24.414	92,1%	+1,2%
Lợi nhuận sau thuế	19.683		18.007		-8,5%
Tỷ lệ cổ tức	29%		25%		<i>Đơn vị tính: triệu đồng</i>





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



Giới thiệu Ban Giám Đốc



Ông: NGUYỄN MINH THẮNG

Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Năm sinh: 16/10/1950

CMND: 250002675

Quá trình công tác:

1974 – 1975: Ban dân Y Lâm Đồng

1975 – 1976: Phòng Y tế Di Linh

1977 – 1981: Phòng nghiệp vụ Sở Y Tế

1982 – 1990: Khoa Dược Bệnh viện Đa Khoa – Lâm Đồng

1991 – nay: Công ty Cổ Phần Dược Lâm Đồng - Ladophar

Cổ phiếu nắm giữ: 11.033 CP

Tỷ lệ: 0,32 %

Người liên quan: Nguyễn Thị Bê (Vợ : 7.785 CP - Tỷ lệ: 0,23%)



Bà: PHẠM THỊ XUÂN HƯƠNG

Chức vụ: Phó tổng giám đốc

Năm sinh: 10/12/1965

CMND: 024179039

Quá trình công tác:

1991 – 1995: Phòng KD - Công ty Dược Vật Tư Y Tế Lâm Đồng

1995 – 1999: Phòng KD- Công ty Dược Vật Tư Y Tế Lâm Đồng

1999 – 2004: Phòng KD-Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar

2004 – nay: P.TGD KD Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng – Ladophar

Cổ phiếu nắm giữ: 2.392 CP

Tỷ lệ: 0,07%

Người có liên quan: Phạm Xuân Hùng (Em trai: 49.073 CP – Tỷ lệ: 1,4%)



Bà LÊ THỊ HỒNG PHƯỚC

Chức vụ: Giám đốc Tài chính

Năm sinh: 05/01/1957

CMND: 250002681

Quá trình công tác:

1974- 1975: Công tác tại bệnh xá Dân Y Khu 6

1976- 1981: Công tác tại xí nghiệp dược phẩm Lâm Đồng

1981-1986: Học đại Học Tài chính kế toán TP Hồ Chí Minh

1987-1999: Công ty Dược & Vật tư y tế Lâm Đồng

2000- đến nay: Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar

Cổ phiếu nắm giữ: 5.220 CP

Tỷ lệ: 0,15%

Người liên quan: Huỳnh Tấn Hùng (Chồng – 23.476 CP – Tỷ lệ: 0,69%)

Huỳnh Lê Minh (Con trai- 3.649 Cp – Tỷ lệ: 0,10%)



**Bà TRƯƠNG THỊ NGỌC HIỀN****Chức vụ:** Kế toán trưởng**Năm sinh:** 08/04/1978**CMND:** 250427905**Quá trình công tác:**

2001 – 6/2013: Phòng KT - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng – Ladophar

Từ 7/2013 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng – Ladophar

Cổ phiếu nắm giữ: 3.840 CP

Tỷ lệ: 0,11%

Người liên quan: Không



Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2013: Bổ nhiệm 01 Giám đốc Tài chính, 01 Kế toán trưởng

Thống kê lao động (tính tới thời điểm 31/12/2013)

Chỉ tiêu	SL (người)
Theo tính chất hợp đồng lao động	
Hợp đồng có xác định thời hạn	102
Hợp đồng không xác định thời hạn	166
Hợp đồng theo thời vụ (công nhật)	38
TỔNG CỘNG	306
Theo trình độ lao động	
Trên đại học	1
Đại học	64
Cao đẳng	5
Khác	236
Tổng cộng	306



Chính sách với người lao động

Đối với Công ty, người lao động là tài nguyên, là yếu tố dẫn đến thành công trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Vì vậy, nhân tố con người được Công ty quan tâm hàng đầu. Bên cạnh chế độ đãi ngộ với mức lương cạnh tranh, Công ty luôn tạo môi trường làm việc thân thiện, thi đua và cùng nhau phát triển





để người lao động có thể phát huy hết khả năng sáng tạo, tính năng động và nỗ lực hết mình đóng góp vào sự phát triển ngày một vững mạnh của Công ty.

Ladophar luôn thực hiện đúng nội quy lao động đã được ký duyệt, tạo điều kiện tốt cho Tổ chức Công đoàn bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng cho người lao động. Công ty Tổ chức hội nghị người lao động hằng năm, thông qua thỏa ước lao động tập thể nhằm đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của người lao động và doanh nghiệp; luôn cố gắng tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động. Giải quyết các chế độ, lương thưởng cho người lao động kịp thời, đầy đủ theo quy định của Công ty và pháp luật, chăm lo đến đời sống tinh thần của người lao động.



Chính sách đào tạo

Công tác đào tạo về quản lý, chuyên môn và nghiệp vụ luôn được Công ty quan tâm. Tùy theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, từng bộ phận, từng cá nhân, Công ty thường xuyên phối hợp với các tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo phù hợp cả trong và ngoài nước để nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ tay nghề cho người lao động trong Công ty. Cụ thể:

- ✿ *Đối với cán bộ lãnh đạo*, Công ty kết hợp với các trung tâm đào tạo bồi dưỡng chuyên môn về quản trị doanh nghiệp, quản trị tài chính, nhân sự, kỹ thuật nhằm nâng cao năng lực quản lý của các cán bộ chủ chốt trong Công ty.
- ✿ *Đối với lao động tại các phòng chuyên môn nghiệp vụ*, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của nhà nước.
- ✿ *Đối với lao động trực tiếp*, thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học.



Chính sách lương, thưởng

Chính sách lương: Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng nhất để kích thích người lao động tích cực tham gia sản xuất kinh doanh. Việc phân phối lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc. Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.





TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN



BÁO CÁO TIẾN ĐỘ XƯỞNG PHÚ HỘI (cập nhật đến ngày 12/03/2014)

Xưởng trà thuốc - kho:

Phần xây dựng:

Ngày bắt đầu khởi công xây dựng: 19/03/2013.

Tiến độ thi công: Phần thô cơ bản đã hoàn thành và đang tiến hành khâu hoàn thiện, cụ thể như sau:

- ✿ Công tác xây gạch tường, dựng cột bê tông, bê tông dầm, bê tông nền, tô mặt ngoài đã tiến hành được 100%.
- ✿ Công tác trát tường và cột bên trong nhà xưởng hoàn thành được 95%.
- ✿ Công tác máng xối, diềm, canopy hoàn thành 100%.
- ✿ Lắp đặt ô gạch bông kính hoàn thành được 100%.
- ✿ Hệ thống thoát nước âm nền hoàn thành 100%.
- ✿ Các công tác bả matit mặt ngoài hoàn thành 100%, mặt trong hoàn thành 95%.
- ✿ Trần thạch cao tiến hành được 30%.
- ✿ Các công việc tại phòng vệ sinh đã hoàn thành xong 100% bao gồm hầm tự hoại, xây, trát tường, lát gạch men nền, ốp gạch thành nhà vệ sinh.

Sơ bộ đánh giá khối lượng nhà thầu xây dựng hoàn thành tới thời điểm 12/03/2014 là 90% và dự kiến bàn giao công trình tại ngày 30/4/2014.

Phần panel và điện động lực, chiếu sáng nhà xưởng

Ngày bắt đầu khởi công xây dựng: 02/11/2013.

Tiến độ thi công:

- ✿ Điện động lực: Đang tiến hành tập kết tiếp vật tư (tủ điện, dây, ống...)
 - ✿ Thi công trunking 60%, giá đỡ hoàn thành 100%.
 - ✿ Tủ điện âm tường đạt 100%.
- ✿ Chiếu sáng nhà xưởng





- Thi công hạng mục ống, hộp âm tường ổ cắm, chiếu sáng ngoài, đèn Exit hoàn thành 97%.

Đánh giá sơ bộ khối lượng nhà thầu hoàn thành tính đến thời điểm 12/03/2014 là 60% và dự kiến sẽ được bàn giao trong tháng 5/2014.

Phần hệ thống xử lý không khí:

Ngày bắt đầu khởi công xây dựng: 08/12/ 2013.

Tiến độ thi công:

- Gia công lắp đặt ti treo và giá đỡ hệ thống ống gió hoàn thành 100%.
- Thi công đường ống nước ngưng máy lạnh hoàn thành 60% vật tư đã tập kết đủ 100%.
- Đã tập kết ống gió : 100%, đang tiến hành gia công lắp đặt.
- Gia công lắp đặt 90% ống gió hồi, ống gió cấp.
- Các AHU đã được lắp đặt vào vị trí.
- Đã làm nhà xưởng tạm, tập kết máy móc, thiết bị để thi công tại công trình.
- Phần vật tư chưa tập kết tại công trình gồm: ống gar, miệng gió, ống mềm, tủ, dây điện chưa được tập kết tại công trình.
- Các thiết bị liên qua do Công Ty Nguyễn Kim cung cấp ngày 15/02/2014 được tập kết tại công trình.

Đánh giá sơ bộ khối lượng nhà thầu hoàn thành tính đến thời điểm 12/03/2014 là 60% và dự kiến sẽ bàn giao công trình vào tháng 4/2014.

Phần các công việc khác:

- Hệ thống phòng cháy , chữa cháy, chống sét: đã ký hợp đồng vật tư tập kết tại công trình và đang tiến hành thi công.
- Hệ thống cấp nước đã có hai giếng khoan, hồ chứa nước đã ký hợp đồng và tiến hành đào đất, gia công sắt đổ beton đáy bể.
- Hệ thống xử lý nước thải đã ký hợp đồng thi công.
- Cấp nước công nghệ sẽ chọn đơn vị thi công và thi công trong tháng 04/2014.
- Các hệ thống phụ trợ khác chưa tiến hành (văn phòng, điện bảo vệ, nhà bảo vệ, cổng, đường, khí nén...) sẽ tiến hành thi công tiếp theo với các hạng mục khác để phù hợp với tiến độ khi đưa nhà máy vào hoạt động.



**Xưởng chiết xuất cao dược liệu:**

Thời gian khởi công: 01/03/2014.

Phần việc đã làm:

- ✿ Đổ bê tông xong phần móng, cổ trụ
- ✿ Tiến hành san lấp, gia công sắt, cốp pa giằng kiên.

Với tiến độ hiện nay thì khả năng các nhà thầu sẽ bàn giao nhà xưởng đúng thời gian cam kết vào cuối tháng 6/2014.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	2013	2012	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	186.072	163.262	+14,0%
Doanh thu thuần	462.895	422.850	+9,5%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	23.401	23.071	+1,4%
Lợi nhuận khác	1.013	1,054	-3,9%
Lợi nhuận trước thuế	24.414	24.125	+1,2%
Lợi nhuận sau thuế	18.007	19.683	-8,5%

**Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2013	Năm 2012
1	Khả năng thanh toán			
	✿ Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,59	0,74
	✿ Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,39	1,54
2	Cơ cấu vốn			
	✿ Tổng nợ/Tổng nguồn vốn	%	57,7%	55%
	✿ Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	42,3%	45%
3	Năng lực hoạt động			





🌿 Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,35	5,32
🌿 Vòng quay khoản phải thu	Vòng	10,72	11,76
🌿 Vòng quay khoản phải trả	Vòng	5,33	5,60

4 Khả năng sinh lời

🌿 Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	9,7%	12,1%
🌿 Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,9%	4,7%
🌿 Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn Chủ sở hữu	%	22,9%	26,8%
🌿 Hệ số lợi nhuận HĐKD/Doanh thu thuần	%	5,06%	7%

Khả năng thanh toán

Do đặc điểm cơ cấu tài sản ngắn hạn có hàng tồn kho chiếm tỷ trọng cao nên tác động tới khả năng thanh toán nhanh của công ty. Trong năm 2013, khả năng thanh toán nhanh nằm ở mức 0,59 lần. Khả năng thanh toán hiện hành của công ty nằm ở mức 1,39 lần.

Khả năng thanh toán của công ty trong năm 2013 giảm nhẹ so với năm 2012 do lượng hàng tồn kho trong năm tăng hơn 17%. Khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện hành của công ty trong năm 2013 là 0,59 lần và 1,39 lần, thấp hơn so với mức 0,74 và 1,54 lần trong năm 2012.

Cơ cấu vốn

Công ty duy trì tỷ trọng nợ ngắn hạn cao để tài trợ cho các hoạt động và nhu cầu vốn. Tỷ lệ tổng nợ phải trả so với nguồn vốn chủ sở hữu là 136% tăng đáng kể so với mức 122% của năm 2012. Tỷ lệ nợ trên tổng tài sản tăng lên mức 57,7% trong năm 2013 so với mức 55% trong năm 2012. Trong đó chủ yếu đến từ sự gia tăng hơn 20% của khoản phải trả người bán lên mức 85 tỷ đồng trong năm 2013.

Năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho năm 2013 tăng nhẹ lên 5,35 vòng so với mức 5,32 vòng của năm 2012, vòng quay khoản phải thu cũng giảm từ 11,76 vòng năm 2012 xuống 10,72 vòng trong năm 2013. Kết quả này cho thấy mức tiêu thụ hàng hóa và khả năng thu hồi nợ của công ty đang có những sự chuyển biến tích cực và cải thiện tốt hơn trong năm 2013. Vòng quay khoản phải trả giảm nhẹ từ 5,6 vòng năm trước xuống 5,33 vòng trong năm 2013 phù hợp với sự gia tăng của khoản phải trả người bán trong kỳ.

Khả năng sinh lời

Các chỉ tiêu sinh lời của Công ty đều có sự suy giảm so với năm 2012, phù hợp với tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt trên địa bàn Tỉnh nói riêng và thị trường nội địa nói chung. Đồng thời, tác





động từ việc không còn được hưởng ưu đãi thuế TNDN cũng là một trong các nguyên nhân chủ yếu là suy giảm hiệu quả sinh lời trong năm của Công ty.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU



Danh sách cổ đông chốt ngày 25/03/2014

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ/Vốn cổ phần
Nhà nước – SCIC			
Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà Nước	1	1.083.749	31,88%
Cổ đông trong nước (trừ SCIC)	159	1.971.577	57,99%
– Tổ chức	8	1.292.513	38,02%
– Cá nhân	151	679.064	19,97%
Cổ đông nước ngoài	17	344,633	10,14%
– Tổ chức	4	152,033	4,47%
– Cá nhân	13	192,600	5,66%
Tổng cộng	177	3.399.959	100%



Danh sách cổ đông sáng lập chốt ngày 25/03/2014

Tên cổ đông	Địa chỉ	CMND	Số cổ phần	Tỷ lệ %
Nguyễn Minh Thắng	27A, Ánh Sáng P.1, Đà Lạt, Lâm Đồng	250002675	11.033	0,32%
Phạm Thị Xuân Hương	629/23A đường CMT8, TP.Hồ Chí Minh	024179839	2.392	0,07%





Lê Thị Hồng Phước	3/2A đường Ngô Quyền P6, Đà Lạt, Lâm Đồng	250002641	5.220	0,15%
Tổng cộng			18.645	0,54%



Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ chốt ngày 25/03/2014

Tên cổ đông	Địa chỉ	Giấy CNĐKKD	Số cổ phần	Tỷ lệ %
Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà Nước	6 Phan Huy Chú, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0106000737	1.083.749	31,88%
Công ty CP Thương mại Nguyễn Kim	63 - 65 - 67 Trần Hưng Đạo, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	4103004917	1.239.066	36,44%
Tổng cộng			2.322.815	68,32%

Giao dịch cổ phiếu những người có liên quan trong năm 2013: Không có.



Quan hệ cổ đông

CTCP Dược Lâm Đồng Ladophar thực hiện công bố thông tin đúng hạn, đầy đủ theo yêu cầu của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội đồng thời đăng tải báo cáo tài chính và các thông tin quan trọng khác trên website của công ty, góp phần xây dựng hình ảnh cổ phiếu LDP là một cổ phiếu uy tín. Mọi thông tin về Quan hệ Nhà đầu tư, được đăng tải đầy đủ tại mục quan hệ cổ đông: <http://www.ladopharcorp.com/co-dong.html> do CTCP Chứng khoán FPTSC cung cấp dịch vụ.

Nhờ đó, vào ngày 16/08/2013, CTCP Dược Lâm Đồng Ladophar đã được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) tổ chức vinh danh là một trong 10 doanh nghiệp minh bạch nhất trong chương trình đánh giá quản trị công ty 2012-2013.

Năm 2014, CTCP Dược Lâm Đồng Ladophar sẽ chú trọng phát triển công tác quan hệ nhà đầu tư nhằm nâng cao chất lượng thông tin, mở rộng các kênh thông tin; đảm bảo tính kịp thời, chính xác và đầy đủ trong công tác công bố thông tin đến cổ đông, khách hàng và các nhà đầu tư.





BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- ✿ **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**
- ✿ **Tình hình tài chính**
- ✿ **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**
- ✿ **Kế hoạch phát triển tương lai**



ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2013

Yếu tố Môi trường bên ngoài:

- Suy thoái kinh tế ảnh hưởng đến sức mua của người tiêu dùng.
- Một số chính sách mới ban hành chưa thuận lợi cho doanh nghiệp trong giai đoạn hiện nay.
- Thông tư 01 của liên bộ Y tế - Tài chính, quy định về sử dụng thuốc trong các cơ sở điều trị... , điều này ảnh hưởng cả đến lợi nhuận rất nhiều nếu cố gắng trúng thầu để giữ thị trường.
- Môi trường sản xuất kinh doanh tuy có được cải thiện tuy nhiên vẫn chưa thực sự bình đẳng (chưa thực sự cạnh tranh lành mạnh).
- Giá cả nguyên liệu đầu vào tăng quá cao trong khi đầu ra không thể điều chỉnh tương ứng.

Yếu tố nội tại của doanh nghiệp:

- Trình độ nhân lực, vật lực, quản trị doanh nghiệp... đã được nâng lên rất nhiều tuy nhiên chưa theo kịp để đáp ứng yêu cầu về sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Thị trường chủ lực của doanh nghiệp (về hàng sản xuất) chưa được quan tâm đầu tư đúng mức (thị trường phía Bắc).
- Chưa chủ động được vùng nguyên liệu cho sản xuất cả về số lượng và chất lượng.
- Nhiều số đăng ký của các mặt hàng chủ lực của Cty hết số đăng ký, chưa đăng ký lại được do chưa có nhà máy GMP.



Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013

Chỉ tiêu	Thực hiện 2013	%TH /KH 2013
Sản xuất	101,5	129
Doanh thu thuần	462	99,33
Sản phẩm tự sản xuất	95,158	
Sản phẩm thương mại	367,205	
Lợi nhuận gộp	62,1	
Lợi nhuận trước thuế	24,4	
Lợi nhuận sau thuế	18,007	91,5
Cổ tức (%)	25	
Nộp ngân sách	17,5	138,8





Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh



Về sản xuất

- Giá trị tổng sản lượng tăng 29% so cùng kỳ, dù thiếu hụt nguồn cung nguyên liệu Trà Artiso các loại.
- Số lượng sản phẩm đang sản xuất: 72 loại.
- Đầu tư trang bị thêm các máy móc thiết bị: máy sấy vi sóng, lò cấp nhiệt hệ thống sấy.
- Thực hiện kế hoạch đào tạo lại nhân viên hàng năm, nâng được mức độ thành thạo của công nhân, các thiết bị được quản lý và sử dụng chuyên nghiệp hơn, ít có sự cố lớn xảy ra.
- Nhà máy được vận hành theo đúng nguyên tắc tiêu chuẩn GMP. Các sản phẩm sản xuất ra đạt chất lượng như đăng ký.
- Sản xuất gia công đạt 11,7 tỷ đồng.

Công tác phân phối:

- Tổng doanh thu đạt 462 tỷ đồng, tăng 10% so cùng kỳ. Trong đó tiêu thụ hàng thành phẩm tự sản xuất tăng 2% so cùng kỳ do thiếu hàng (trà), hàng thương mại tăng 12%.
- Thị trường tiêu thụ nội địa chiếm 88%, tăng 2% so cùng kỳ. Trong đó kênh điều trị chiếm 53% (tăng 4% so cùng kỳ), nhà thuốc đạt 11% (bằng cùng kỳ), đại lý chiếm 17%, còn 13% tiêu thụ tại các kênh khác.
- Thị trường Hà Nội chiếm 3%, tương đương cùng kỳ dù thiếu hụt sản phẩm Trà Artiso; thị trường Thành phố Hồ Chí Minh chiếm 3,8%, tăng 0,5% so cùng kỳ. Các thị trường khác chiếm hơn 93% còn lại.
- Kết quả doanh số trên có sự đóng góp khá lớn từ việc duy trì được kết quả đấu thầu trong Tỉnh đến hết tháng 11/2013, mặc dù kết quả thầu mới chỉ đạt hơn 85% tổng trị giá các gói thầu tham dự.

Tỷ trọng doanh số của kênh đấu thầu chiếm tỷ trọng cao khá cao (bình quân hơn 50% tổng doanh thu). Do đó, với mục tiêu giảm dần tỷ lệ này để tăng doanh thu ở các kênh phân phối khác, ban lãnh đạo công ty đã xác định phương hướng sắp tới của công ty như sau:

- Mở rộng thêm các kênh phối khác:** Tuy nhiên việc mở rộng thêm kênh phân phối trên cơ sở hàng hóa của các nhà sản xuất, phân phối khác ngoài địa bàn Tỉnh nhà là không khả thi (trừ khi tìm được nguồn hàng nhập khẩu chuyên biệt), địa bàn trong Tỉnh cũng không có cơ hội tăng trưởng nhiều vì đã gần bão hòa (nhiều chi nhánh các Công ty đã phải ngừng duy trì như Hậu Giang, hợp tác với Ladophar như Phú Yên, các Công ty khác không mở chi nhánh).





- ✿ **Tăng doanh thu bán hàng tự sản xuất:** Tuy nhiên sẽ gặp phải những khó khăn về số đăng ký, vùng nguyên liệu, năng lực nghiên cứu... như đã trình bày ở trên.

Mở rộng thị trường và mạng lưới:

- ✿ Trong năm qua, ngoài thị trường trong Tỉnh là chủ lực tiếp tục được giữ vững (cả kênh bán lẻ và phân phối sỉ) Công ty tiếp tục mở rộng ra thị trường ngoài Tỉnh và ngoài nước.
- ✿ Tiếp tục củng cố kênh phân phối vào các cơ sở điều trị thông qua đấu thầu tại các Tp.HCM, các Tỉnh miền đông, Tây nam bộ. Chỉ tiêu doanh số đặt ra ở tất cả các kênh đều đạt và vượt kế hoạch (trừ kênh gia công do Công ty chủ động tiết giảm). Hàng hóa Công ty vẫn tiếp tục có mặt ở các kênh phân phối hiện đại như hệ thống COOPmart, BigC trên toàn quốc...
- ✿ Trong năm qua công tác quảng cáo tiếp thị của Công ty tiếp tục được đầu tư và có hiệu quả. Thương hiệu, uy tín của Công ty ngày càng phát triển, mặt hàng Trà Artiso của Công ty tiếp tục được bình chọn là Hàng Việt nam chất lượng cao 2014. Mặt hàng mới của Cty vẫn được người tiêu dùng đón nhận như Trà tươi Artiso, Phúc bồn tử...
- ✿ Chuỗi cung ứng của Công ty (trong đó có chuỗi bán lẻ GPP hiện nay là 1 trong không nhiều chuỗi trên cả nước được Bộ y tế cấp giấy chứng nhận) tiếp tục phát huy tác dụng góp phần tạo nên thương hiệu cho Công ty trong lĩnh vực phân phối trên địa bàn Tỉnh. Trong năm qua mặc dù chính sách mới thuận lợi hơn cho các nhà sản xuất, phân phối trong việc tham gia thầu trong các cơ sở điều trị nhưng nhiều doanh nghiệp vẫn tín nhiệm hợp tác với Ladophar trong việc đấu thầu và phân phối.



Đánh giá công tác quản lý chất lượng – nghiên cứu phát triển

- ✿ Triển khai sản xuất 10 sản phẩm mới.
- ✿ Công tác hiệu chuẩn, kiểm định các thiết bị đo kiểm theo đúng kế hoạch và qui định.
- ✿ Công tác bảo trì thiết bị sản xuất kịp thời, tạo thuận lợi cho việc đảm bảo tiến độ sản xuất.





Đánh giá công tác nhân sự – đầu tư

- ✿ Tổng số lao động tính đến hết tháng 31/12/2013 là 306 người giảm 04 người so với cùng kỳ (trong đó tuyển dụng mới 08 người và thôi việc 12 người). Trình độ trên đại học: 01 nhân sự, đại học: 64 nhân sự, cao đẳng và trung cấp: 184 nhân sự.
- ✿ Đã đầu tư, trang bị thêm các thiết bị sản xuất Trà tươi Artiso, thiết bị chiết xuất kín cao được liệu, máy chuẩn độ điện thế... nhằm chủ động sản xuất sản phẩm mới, hạ giá thành sản phẩm.
- ✿ Công ty luôn hướng tới việc hài hòa lợi ích giữa công ty và cán bộ công nhân viên. Đối với người lao động, công ty thực hiện các chính sách phúc lợi nhằm đảm bảo sức khỏe và điều kiện làm việc tốt nhất. Cụ thể, về công tác an toàn vệ sinh lao động: Công ty tổ chức đo môi trường tại những vị trí qui định, kết quả các chỉ số đều ở dưới mức cho phép; tự kiểm định và thuê kiểm định định kỳ các phương tiện đo, đếm, thiết bị chịu áp lực đầy đủ, đúng hạn kỳ. Gần 95% người lao động được khám sức khỏe định kỳ và được huấn luyện các biện pháp đảm bảo ATVSLĐ-PCCN.
- ✿ Tổ chức cho NLĐ nghỉ dưỡng. Giải quyết chế độ thai sản cho 11 lao động, số tiền 187 triệu đồng; chế độ ốm đau cho 108 lượt người, số tiền: 36 triệu đồng, ngày công ốm: 372 công (tương đương số công của hơn 14 người); chi ăn giữa ca: 1,9 tỷ đồng. Chi bồi dưỡng độc hại 204 triệu đồng. Nộp 2,67 tỷ đồng BHXH-BHYT. Mua bảo hiểm nhân mạng cho 249 lao động.
- ✿ Đóng góp cho các quỹ từ thiện xã hội: 443 triệu đồng.

Kết quả sức khỏe người lao động năm 2013

TT	Nội dung công việc	Năm 2012	Năm 2013	Xếp loại				Ghi chú
				I	II	III	IV	
1	Số người được Khám sức khỏe	240	306	164	140	2	0	
2	Đo môi trường / mẫu	06		Đạt tiêu chuẩn				
3	Kiểm định thiết bị	23		Đạt tiêu chuẩn				
4	Huấn luyện ATVSLĐ	300		Đạt yêu cầu				



Một số tồn tại trong hoạt động kinh doanh

- ✿ Mạng lưới trong tỉnh khá dày đặc, tuy nhiên Công ty đang bị các doanh nghiệp khác khai thác một phần doanh thu.
- ✿ Chưa có Nhà máy sản xuất thuốc từ dược liệu.
- ✿ Chiết khấu thương mại ngày càng giảm.
- ✿ Giá nguyên liệu chủ yếu cho sản phẩm trà cao và không ổn định.
- ✿ Một số quy trình sản xuất thiếu ổn định gây lãng phí thời gian, nguyên, phụ liệu, bao bì, nhân công... làm tăng giá thành và mất cơ hội ra hàng trên thị trường.
- ✿ Trình độ và kỹ năng thành thạo người lao động thông qua tiếp cận trực tiếp với hệ máy móc, thiết bị, công nghệ mới đã được nâng cao thêm nhưng vẫn còn nhiều hạn chế để giải quyết sự cố, đặt ra yêu cầu nâng cao hơn nữa công tác đào tạo và đào tạo lại cho người lao động.





- Công tác kiểm tra còn yếu.
- Thi công Xưởng Trà chậm nhiều so với tiến độ.



Đánh giá hoạt động tài chính

Doanh thu thuần đạt 463 tỷ đồng, tăng 9,5% so với cùng kỳ. Giá vốn hàng bán tăng 9,2% so với cùng kỳ. Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 24,4 triệu đồng, tăng 1,2% so với cùng kỳ.

Nguồn vốn được sử dụng một cách hiệu quả trong năm 2013. Vòng quay các khoản phải thu đạt 9,43 (giảm 2,34 lần so cùng kỳ). Vòng quay vốn kinh doanh đạt 2,65 (xấp xỉ năm 2012). Vòng quay vốn lưu động đạt 3,25 (giảm không đáng kể so cùng kỳ).

• Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2012	Tăng/giảm
1	Cơ cấu tài sản.				
	• TSDH/TTS	%	24,10	19,10	+5,00
	• TSNH/TTS	%	75,90	80,90	-5,00
2	Cơ cấu nguồn vốn				
	• Nợ phải trả/Nguồn vốn	%	57,70	55,01	+2,69
	• VCSH/Nguồn vốn	%	42,30	44,99	-2,69
3	Khả năng thanh toán				
	• Khả năng TT nhanh	%	0,59	0,74	-0,15
	• Khả năng TT hiện hành	%	1,39	1,55	-0,16
4	Tỷ suất lợi nhuận				
	• Tỷ suất LNST/TTS	%	9,68	12,06	-2,38
	• Tỷ suất LNST/DTT	%	3,89	4,65	-0,76
	• Tỷ suất LNST/VCSH	%	22,88	26,80	-3,92
5	Vòng quay tài sản	Lần	2,49	2,59	-0,10
	Số ngày bình quân	Ngày	147	141	+06
6	Vòng quay vốn lưu động	Lần	3,27	3,20	+0,20
	Số ngày bình quân	Ngày	111	114	-03
7	Vòng quay hàng tồn kho	Lần	4,95	5,31	-0,36
	Số ngày bình quân	Ngày	74	69	+05
8	Vòng quay khoản phải thu	Lần	10,72	11,01	-1,04
	Số ngày bình quân	Ngày	38	33	05

Tình hình tài sản

Cơ cấu tài sản của Công ty trong năm 2013 có sự suy giảm nhẹ của tỷ trọng tài sản ngắn hạn trong tổng tài sản. Nguyên nhân chủ yếu đến từ hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản trong kỳ vào dự án nhà

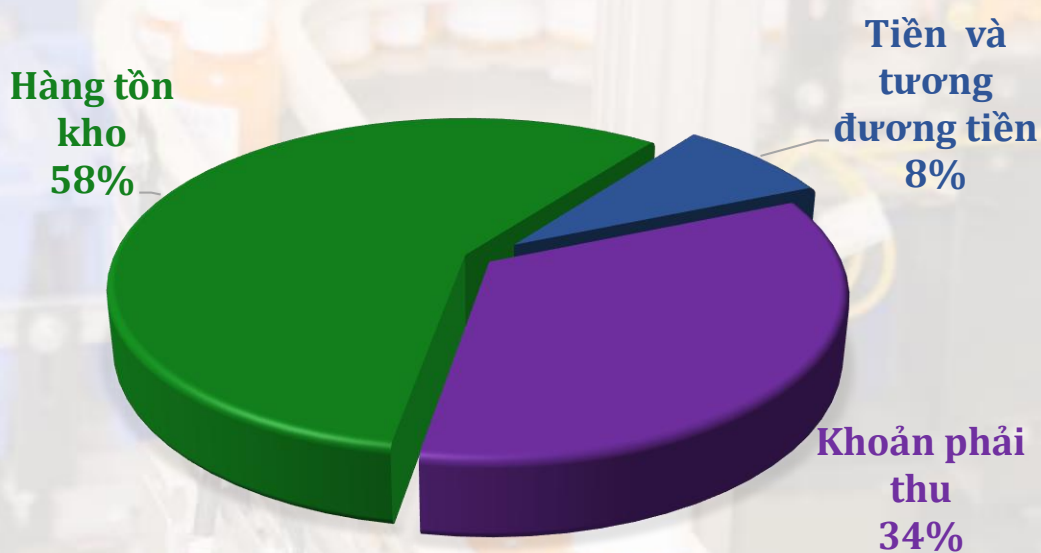




máy tại Phú Hội. Tuy nhiên, tương quan tỷ trọng giữa tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn vẫn không có sự thay đổi đáng kể nào khi tài sản ngắn hạn vẫn chiếm vai trò chủ đạo trong cơ cấu tài sản (gần 76% tổng tài sản, giảm 5% so với mức 81% của năm 2012). Tỷ trọng tài sản dài hạn trong năm 2013 chiếm 24,1% tổng tài sản, tăng 5% so với mức 19,1% trong năm 2012.

Trong khoản mục tài sản ngắn hạn năm 2013, hàng tồn kho đạt 81 tỷ đồng (+17% so cùng kỳ 2012, chiếm tỷ trọng hơn 58% tài sản ngắn hạn), tiền và tương đương tiền đạt 11,8 tỷ đồng (-51% so cùng kỳ 2012, chiếm 8% tài sản ngắn hạn) và các khoản phải thu chiếm 47,9 tỷ đồng (+24,7% so cùng kỳ 2012, chiếm 34% còn lại trong cơ cấu tài sản ngắn hạn).

CƠ CẤU TÀI SẢN NGẮN HẠN NĂM 2013





KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Tổng quan môi trường kinh doanh 2013 – 2014



Tình hình kinh tế

Tình hình kinh tế thế giới

Trong năm tới, sự gia tăng dần dần nhu cầu đối với hầu hết các hàng hóa sẽ bị khóa lấp bởi sản lượng tăng hoặc tồn kho lớn. Điều đó có nghĩa là giá hàng hóa trong năm tới hầu như không đổi so với 2013. Đồng USD sẽ lên giá so với hầu hết các ngoại tệ khác do tăng trưởng của Mỹ dần tăng tốc. Đồng nhân dân tệ của Trung Quốc có lẽ là đồng tiền chính duy nhất tăng giá so với USD trong năm tới.

Tình hình kinh tế trong nước

Ở thời điểm kết thúc năm 2013, nền kinh tế Việt Nam vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi và giải pháp tháo gỡ những khó khăn thách thức của một thời kỳ đình đốn kéo dài Tăng trưởng GDP năm 2013 của Việt Nam chỉ đạt 5,3%, lạm phát năm 2013 tăng 6,6%, thấp hơn so với mức dự báo 8% cho thấy tình trạng đình trệ vẫn chưa được giải tỏa, số lượng lao động thất nghiệp đang gia tăng cùng với hàng chục ngàn doanh nghiệp tư nhân phá sản. Tuy nhiên, trong khi thị trường nội địa trầm lắng do khối cầu trong nước suy giảm, ngành ngoại thương vẫn có những tăng trưởng nhất định.

Mặt khác tuy lãi suất cho vay giảm, khối lượng tín dụng ngân hàng đã không tăng trưởng như mong muốn, tỷ lệ nợ xấu tiếp tục tăng cao và nhiều doanh nghiệp không muốn hoặc không thể tiếp cận được nguồn vốn vay từ hệ thống ngân hàng.

Những nới lỏng trong chính sách tài khóa và tiền tệ với mục tiêu kích thích tăng trưởng có thể khiến cho lạm phát năm 2014 vượt con số 8%, tuy rằng giá vàng giảm mạnh và tỷ giá đồng bạc Việt Nam được dự đoán sẽ khá ổn định, chỉ tăng khoảng 1,1% trong năm 2014.

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2013 ước đạt 788,5 nghìn tỉ đồng, chỉ bằng 96,6% dự toán kế hoạch. Do đó, để duy trì mức khiếm hụt ngân sách bằng 4,8% GDP như nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ đã tạm dừng các gói kích thích kinh tế và giảm đầu tư công để kìm giữ tổng chi ngân sách nhà nước năm 2013 ở mức 950,5 nghìn tỉ đồng.

Việc Chính phủ xin Quốc hội chuẩn y mức khiếm hụt ngân sách năm 2014 bằng 5,3% GDP và một mức trần nợ công lên đến 65% GDP cho thấy một sự chuẩn bị nới lỏng chính sách tài khóa để xử lý các khoản nợ tồn đọng của các doanh nghiệp nhà nước đồng thời đẩy mạnh đầu tư công.





Dự báo tình hình kinh tế năm 2014

Dự báo tình hình kinh tế thế giới có những khởi sắc trong năm 2014, tăng trưởng toàn cầu về cơ bản đang trên đà phục hồi, dù còn tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro và chưa vững chắc. Theo đó, tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2014 được dự đoán có nhiều khả năng sẽ hồi phục nhưng sẽ thiếu bền vững nếu những tồn tại mang tính cơ cấu của nền kinh tế chưa được giải quyết, như yếu kém về cơ sở hạ tầng, chất lượng nguồn nhân lực thấp, ngành công nghiệp hỗ trợ chưa phát triển, bất cập tồn tại trong hệ thống luật pháp, chính sách... Năm 2014 cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ lạm phát cao do tác động trễ của những chính sách tháo gỡ khó khăn sản xuất kinh doanh năm 2013.

Trên cơ sở những mục tiêu tổng quát của nền kinh tế, Chính phủ đã đưa ra dự kiến các chỉ tiêu kinh tế cơ bản trong năm 2014 bao gồm: GDP tăng khoảng 5,8 – 6% so với năm 2013, tổng kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 10% so với ước thực hiện năm 2013, tỷ lệ nhập siêu so với tổng kim ngạch xuất khẩu khoảng 6%, tỷ lệ bội chi ngân sách so với GDP là 4,8%, tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội chiếm khoảng 30% GDP, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng khoảng 7%. Bên cạnh đó, một số cân đối lớn của nền kinh tế năm 2014 cần được đảm bảo: cân đối lao động và việc làm; cân đối thu, chi ngân sách nhà nước; cân đối vốn đầu tư phát triển; cân đối xuất nhập khẩu; cân cân thanh toán quốc tế; cân đối về điện và lương thực.

Nhằm đạt được những mục tiêu kể trên, Nhà nước, Chính phủ và các cấp, các ngành tiếp tục kiên định những nhiệm vụ, định hướng phát triển ngành và lĩnh vực, trong đó đẩy nhanh thực hiện đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng trong tất cả các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế, trong doanh nghiệp, theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Chú trọng đổi mới khu vực doanh nghiệp nhà nước, tiếp tục đổi mới hệ thống ngân hàng trên cơ sở cơ cấu, tổ chức lại, phát triển đồng bộ và lành mạnh hóa thị trường tiền tệ, giảm dần tỷ lệ nợ xấu thông qua việc tái cơ cấu tổ chức tín dụng. Phối hợp hiệu quả giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa, vừa đảm bảo cung ứng vốn cho nền kinh tế, đồng thời góp phần kiềm chế lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô. Thúc đẩy thương mại và đầu tư, đặc biệt chú trọng thu hút nhiều nguồn vốn ODA, FDI, đồng thời sử dụng có hiệu quả trong đầu tư, tránh thất thoát, lãng phí. Thúc đẩy sản xuất các ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, đặc biệt là đẩy mạnh phát triển kinh tế biển. Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi và bình đẳng hơn cho khu vực tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Tình hình thị trường dược phẩm

Sự cạnh tranh gay gắt trong ngành dược với số lượng doanh nghiệp hoạt động nhiều trong đó doanh nghiệp trong nước, sản xuất thuốc phổ thông nhiều trong khi phân khúc thuốc đặc trị phụ thuộc vào các công ty nước ngoài với tiềm lực kinh tế mạnh.





Ngành dược trong nước chỉ đáp ứng được gần 50% doanh thu, còn lại chủ yếu phụ thuộc vào nhập khẩu. Vào năm 2013, kim ngạch nhập khẩu thuốc sẽ vượt 1,37 tỷ USD so với con số 923 triệu USD trong năm 2008. Trong khi đó, xuất khẩu dược phẩm chỉ đạt 216 triệu USD.

Theo cam kết của WTO, các công ty dược phẩm nước ngoài có quyền mở chi nhánh tại Việt Nam và được tham gia nhập khẩu trực tiếp dược phẩm, mặc dù chưa được quyền phân phối. Thêm vào đó, Việt Nam sẽ phải giảm thuế cho sản phẩm y tế là 5% và 2,5% cho thuốc nhập khẩu trong vòng 5 năm sau khi gia nhập WTO. Tuy nhiên, theo ông Nguyễn Tiến Vy, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch (Bộ Công thương), đơn vị chấp bút “Dự thảo Thông tư Công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI)”, mặt hàng dược phẩm sẽ nằm trong Danh mục hàng hóa được thực hiện quyền phân phối, thay vì thuộc Danh mục Hàng hóa không được quyền phân phối như đã được quy định tại Quyết định 10/2007/QĐ-BTM. Theo kế hoạch, Thông tư mới dự kiến sẽ có hiệu lực từ năm 2014 và sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp chuyên về phân phối dược phẩm trong nước do mức độ cạnh tranh được dự báo sẽ ngày càng khốc liệt hơn.

Theo IMS, công ty chuyên thống kê ngành dược, 3 công ty phân phối sỉ nước ngoài tại Việt Nam là Zuellig Pharma, Mega Products, Diethelm Vietnam chiếm hơn 50% thị trường và phần còn lại chia cho khoảng 1.200 công ty phân phối nước ngoài và trong nước. Lý do của sự chênh lệch này là Zuellig Pharma, Mega Products và Diethelm Vietnam có hệ thống quản lý quốc tế và tạo được mạng lưới khổng lồ với các nhà sản xuất thuốc. Với khoảng 1.200 công ty phân phối sỉ, những chợ sỉ khổng lồ ở 2 miền và hơn 4.000 nhà thuốc bán lẻ, trong khi các chuỗi nhà thuốc Việt Nam chưa vượt nổi con số 20-30 cửa hiệu thì Philippines đã có một chuỗi bán lẻ thuốc tư nhân mang tên Mercury chiếm gần 60% thị trường, sở hữu hơn 500 cửa hiệu ở cả 2 hình thức là sở hữu và nhượng quyền. Điều đáng lưu ý là sự khác biệt văn hóa tiêu dùng, người tiêu dùng ở các nước này đến tiệm thuốc để mua một hộp thuốc, nghĩa là không mua lẻ từng viên thuốc (với những loại thuốc cơ bản được phép lưu hành) và dĩ nhiên không được phép mua các loại thuốc đặc trị nếu không có sự chỉ định của bác sĩ. Và trên mỗi hộp thuốc đều có mã số để quản lý (như siêu thị), cho nên tình trạng thất thoát thuốc hiếm khi xảy ra.

Những điều này dường như không dễ dàng đối với các nhà đầu tư bán lẻ dược phẩm tại Việt Nam. Mô hình chuỗi nhà thuốc Việt Nam thiên về bán thuốc tại quầy, có dược sĩ cắt thuốc mà chưa thực sự kết hợp dược phẩm và mỹ phẩm theo lối mua hàng tự chọn (hệ thống Medicare đã triển khai mô hình này nhưng hiệu quả đến đâu thì chưa được kiểm chứng). Bên cạnh đó, còn có 2 khó khăn khác là giá mặt bằng quá cao và đội ngũ dược sĩ còn mỏng và yếu về chuyên môn (nhất là dược sĩ mới ra trường).

Đó là lý do việc quản lý thuốc đối với các chủ hiệu thuốc dạng chuỗi là khá khó khăn. Quản lý hộp thuốc có mã số thì đơn giản, nhưng các viên thuốc (không có mã số) khi bị xé lẻ dễ bị thất thoát (do con người gây ra), mà thuốc đặc trị lại có giá rất đắt, nếu thất thoát sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu của nhà thuốc. “Đây là vấn đề đau đầu nhất đối với các nhà kinh doanh bán lẻ”





Định hướng hoạt động năm 2014

Tổng quát

Tối ưu hóa chi phí sản xuất, đồng thời tập trung nghiên cứu và triển khai nhóm sản phẩm cốt lõi.

Đa dạng mẫu mã phù hợp thị hiếu. củng cố, nâng cao thương hiệu Ladophar, tăng cường quảng bá, tiếp thị sản phẩm.

Tiếp tục củng cố kênh phân phối trong tỉnh; mở rộng thị trường ngoài tỉnh. Nâng cao tính chuyên nghiệp của đội ngũ bán hàng, tiếp thị.

Mục tiêu

- ✿ Tổng doanh thu tăng từ 7-10%
- ✿ Giá trị tổng sản lượng tính theo giá bán buôn công nghiệp: 125 tỷ đồng.

Mục tiêu ưu tiên:

- ✿ Đạt chỉ tiêu tổng doanh thu đề ra, tăng doanh thu hàng Công ty sản xuất 10% so với cùng kỳ, nhất là ở nhóm Trà để phát huy công suất nhà máy Trà Phú Hội, các mặt hàng thành phẩm đồng được chủ lực của Công ty.
- ✿ Giữ vững được thị trường hiện có, nhất là khối điều trị trong và ngoài Tỉnh, tiếp đến là khối các siêu thị tạp hóa, kênh phân phối truyền thống là các công ty dược, nhà thuốc.
- ✿ Phấn đấu mở thêm thị trường nước ngoài (Nga, Thái Lan) để làm tiền đề cho những năm tới khi nhà máy đi vào hoạt động.
- ✿ Vận hành tốt chuỗi nhà thuốc trước mắt tạo thương hiệu cho Công ty trong lĩnh vực phân phối tiến đến việc nhập khẩu trực tiếp một số hàng hóa phân phối trong hệ thống để tạo lợi thế cạnh tranh.
- ✿ Mở rộng thị trường phân phối mặt hàng mới Trà tươi Artiso, tăng doanh thu mặt hàng này lên 30% so cùng kỳ.
- ✿ Nắm bắt các cơ hội từ những chính sách hỗ trợ của nhà nước như chính sách ưu tiên phát triển dược liệu trong nước, hỗ trợ các sản phẩm đổi mới sáng tạo...



Giải pháp thực hiện

Sản xuất:

- ✿ Triệt để thực hành tiết kiệm: nguyên liệu, phụ liệu, bao bì, điện, nước, sức lao động, chi phí bảo trì, sửa chữa... phấn đấu tỷ lệ hao hụt nguyên vật liệu dưới định mức cho phép và tỷ lệ sản phẩm hỏng thấp hơn 2%.
- ✿ Thực hiện tốt kế hoạch huấn luyện và đào tạo, tăng cường tính chuyên nghiệp, độ thành thạo trong thao tác, vận hành, bảo quản thiết bị.
- ✿ Chấp hành nghiêm túc, đầy đủ các quy định về an toàn lao động phòng chống cháy nổ trong quá trình sản xuất.
- ✿ Bảo đảm việc bảo trì thiết bị đạt 100% theo kế hoạch, đúng khối lượng công việc đề ra, đảm bảo thiết bị sau bảo trì luôn vận hành tốt, giảm thiểu hư hỏng đột xuất trong quá trình vận hành. Đảm bảo các thiết bị và hệ thống thiết bị kỹ thuật luôn sẵn sàng, hạn chế sự cố xảy ra.





Phát hiện và sửa chữa kịp các hư hỏng, sự cố thiết bị, hạn chế thấp nhất thời gian ngừng sản xuất.

Phân phối

- củng cố, duy trì, phát triển mạng lưới phân phối. Coi trọng mạng lưới trong tỉnh.
- Giữ vững chất lượng các dịch vụ cung ứng, quản lý và chăm sóc khách hàng...
- Tổ chức các công tác, các chương trình khuyến mại hỗ trợ bán hàng hiệu quả.
- Vận hành tốt GDP, GPP và chuỗi nhà thuốc doanh nghiệp.

Nghiên cứu – phát triển

- Nghiên cứu ổn định các qui trình hiện có;
- Nghiên cứu 05 sản phẩm và đưa vào sản xuất và đưa ra thị trường

Nhân sự – Đào tạo

- Tuyển dụng mới 5 đến 10 nhân sự cho công tác kinh doanh, gồm 01 dược sĩ đại học, 5 dược sĩ trung học, còn lại là cao đẳng và các đại học chuyên ngành kinh tế khác.
- Tuyển dụng khoảng 25 nhân sự cho Xưởng trà thảo dược.
- Tổ chức đào tạo lớp kỹ năng bán hàng cho các trình dược và mậu dịch viên bán lẻ. (dự kiến khoảng giữa quý I/2014).

Đảm bảo chất lượng toàn diện

- Đảm bảo chất lượng: Nâng cao công tác chất lượng công việc thông qua việc hướng dẫn công việc cụ thể cho từng khâu, các biểu mẫu, SOP.
- Duy trì hệ thống chất lượng đã có: ISO, GPx.
- Duy trì giấy chứng nhận nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP-GLP-GSP.
- Triển khai áp dụng 5S hỗ trợ nâng cao năng suất chất lượng các quá trình, sản phẩm tại Công ty.

Đầu tư hạ tầng – Máy móc thiết bị

- | | |
|--|--------------|
| • Tập trung xây dựng xong Xưởng trà Thảo dược Phú hội Đức Trọng: | 24,4 tỷ đồng |
| • Xưởng Chiết xuất cao dược liệu: | 17,0 tỷ đồng |
| • Đầu tư cải tạo xưởng viên Hoàn thành xưởng Viên dược liệu: | 10,0 tỷ đồng |
| • Đầu tư thiết bị sấy phun mới: | 1,6 tỷ đồng |
| • Đầu tư xe con phục vụ công tác: | 1,5 tỷ đồng |
| • Đầu tư văn phòng chi nhánh Hồ Chí Minh: | 7,0 tỷ đồng |
| • Tổng mức dự kiến: | 61,5 tỷ đồng |

Nguồn vốn:

- | | |
|---|---------------|
| • Quỹ phát triển sản xuất, quỹ KHCN 2012 có kết dư cuối năm 2013: | 26,50 tỷ đồng |
| • Còn phải vay NHTM trong 2014 để đầu tư:
(chưa trích quỹ PTSX từ lợi nhuận năm 2013) | 35,00 tỷ đồng |
| • Nếu toàn bộ lợi nhuận ròng năm 2013 để lại không trích quỹ và chia cổ tức bằng cổ phiếu thì chỉ vay NHTM khoảng 18 tỷ đồng. | |





Phân tích SWOT

Điểm mạnh của Ladophar là có nguồn dược liệu địa phương dồi dào (ATS), có mạng lưới phân phối trong tỉnh khá mạnh và ổn định.

Điểm yếu: Cơ sở chế biến dược liệu bố trí phân tán và chưa đồng bộ, thiết bị máy móc, chế biến chưa đầy đủ. Chúng loại sản phẩm chưa thật phong phú, đặc biệt chưa có Xưởng GMP Đông dược trước thách thức của lộ trình của Bộ y tế (31/12/2013). Một điểm yếu khác có ảnh hưởng quyết định là chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt nhân lực R&D, nhân lực Marketing, nhân lực quản lý cấp cao thiếu hụt nghiêm trọng. Một thách thức nữa là hiệu quả hoạt động của công ty hiện phụ thuộc lớn vào kết quả cung ứng cho kênh điều trị trong tỉnh (hiện chiếm 39-42% Tổng doanh thu).

Cơ hội: Xu hướng tiêu dùng những sản phẩm từ thiên nhiên, thân thiện với sức khỏe của người tiêu dùng ngày càng gia tăng. Chính sách ưu tiên phát triển dược liệu trong nước cũng ngày càng được chú trọng.

Thách thức:

- ✿ Sự chủ động về vùng nguyên liệu của doanh nghiệp trong thời gian tới đang đứng trước sự cạnh tranh gay gắt từ những doanh nghiệp lớn trong ngành đã bắt đầu đầu tư vào lĩnh vực dược liệu như Traphaco, Nam Dược, Dược Hậu Giang...
 - ✿ Để phát triển bền vững doanh nghiệp phải đầu tư sâu và có quy mô tương đối lớn.
 - ✿ Khả năng gián đoạn trong cung cấp hàng hóa trên thị trường (suy giảm trong khối điều trị và sự cạnh tranh của các công ty dược khác trong thu mua nguyên liệu sản xuất Thuốc) vì chưa kịp có sổ đăng ký khi chưa có nhà máy GMP.
 - ✿ Khả năng trúng thầu vào các cơ sở điều trị trong năm tới là vô cùng khó khăn vì Thông tư 01 của liên Bộ YT-TC đã được sửa đổi với các tiêu chí để có giá thấp nhất, do vậy sự cạnh tranh càng gay gắt hơn, và lợi nhuận (nếu trúng thầu) là rất thấp, thậm chí hòa vốn để giữ thị trường.
- Thông tư liên tịch số 36/2013/TTLT-BYT-BTC** ban hành ngày 11/11/2013 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BYT-BTC ngày 19/01/2012 hướng dẫn đấu thầu mua thuốc trong các cơ sở y tế) và **Thông tư số 37/2013/TT-BYT** ngày 11/11/2013 của Bộ Y tế (hướng dẫn lập Hồ sơ mời thầu mua thuốc trong các cơ sở y tế thay thế cho Thông tư số 11/2012/TT-BYT ngày 28/6/2012) vẫn chưa giải quyết được tình trạng cạnh tranh về giá thuốc.
- ✿ Do Công ty mới và sẽ tiếp tục đầu tư nên sẽ ảnh hưởng đến giá bán ra và lợi nhuận sẽ thấp. Mặt khác 1 số hàng hết sổ đăng ký chuyển qua thực phẩm chức năng (vừa bị thu hẹp kênh phân phối (không được tham gia thầu) vừa giảm lợi nhuận vì khó tăng giá bán ra trong khi thuế suất tăng từ 5% lên 10%.



**Kế hoạch Marketing****Chất lượng sản phẩm**

- Nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ để giữ khách hàng cũ, lôi kéo thêm khách hàng mới. Tăng cường truyền thông để quảng bá sản phẩm của Cty
- Khách hàng hiện tại cũng như tương lai của Cty bao gồm: các đơn vị điều trị; các Cty trong và ngoài HH, Các cty ngoài ngành, Các nhà phân phối trung gian khác (Nhà thuốc, Đại lý, tạp hóa, siêu thị...), khách hàng là người tiêu dùng.

Khách hàng thuộc khối điều trị

- Mối quan tâm lớn nhất là hiệu quả điều trị và giá cả
- Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ (kịp thời, đầy đủ, đúng chủng loại, hàm lượng, qui cách đóng gói, xuất xứ hàng hóa...) và giá cả cạnh tranh, nên cần phải giảm thiểu chi phí tối đa và có một tháng số phù hợp.

Cty trong Hiệp Hội Dược

- Cần mở rộng và đẩy mạnh liên kết, hợp tác phân phối. Phải coi trọng lợi ích hai bên. Chế độ thanh toán linh hoạt. Tăng cường nhân lực, tài lực hỗ trợ tiếp thị sản phẩm tại thị trường mục tiêu.

Trung gian phân phối

- Yếu tố quan tâm hàng đầu là chiết khấu cao và hàng hóa đã lưu thông trên thị trường nhiều năm liền
- Đối với sản phẩm mới, để có chiết khấu cao, đôi khi phải nhường hết lợi nhuận lúc ban đầu, bên cạnh đó thực hiện các chương trình KM hấp dẫn, quảng cáo hỗ trợ, thăm hỏi thường xuyên...

Người tiêu dùng

- Điều quan tâm đầu tiên là sự thuận tiện
- Để giữ và lôi kéo khách hàng này là thái độ ứng xử của MDV, tính sẵn sàng cũng rất quan trọng. Bằng thái độ ứng xử không khéo, tế nhị của người bán, người mua sẽ trở thành khách hàng thân thiết, trung thành

Thị trường mục tiêu

- Trong và ngoài tỉnh.
- Trong tỉnh chiếm 93% tổng doanh thu. Riêng sản phẩm tự sản xuất, thị trường trong tỉnh chỉ chiếm 55% doanh thu tiêu thụ. Thị phần của công ty chiếm khoảng 50% trong tỉnh. Nếu so ngoài tỉnh chỉ chiếm khoảng 1%





Kế hoạch hành động

Khâu sản xuất

- ✿ Đảm bảo sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng, đúng tiến độ, đáp ứng nhu cầu thị trường.
- ✿ Triệt để thực hành tiết kiệm: nguyên, phụ liệu, bao bì, điện, nước, sức lao động... phấn đấu tỷ lệ hao hụt nguyên vật liệu dưới định mức cho phép và tỷ lệ sản phẩm hỏng < 2%.
- ✿ Thực hiện tốt kế hoạch huấn luyện và đào tạo, tăng cường tính chuyên nghiệp, độ thành thạo trong thao tác, vận hành, bảo quản thiết bị.
- ✿ Chấp hành nghiêm túc, đầy đủ các quy định về an toàn lao động phòng chống cháy nổ trong quá trình sản xuất.
- ✿ Bảo đảm việc bảo trì thiết bị đạt 100% theo kế hoạch, đúng khối lượng công việc đề ra, đảm bảo thiết bị sau bảo trì luôn vận hành tốt, giảm thiểu hư hỏng đột xuất trong quá trình vận hành. Đảm bảo các thiết bị và hệ thống thiết bị kỹ thuật luôn sẵn sàng, hạn chế sự cố xảy ra. Phát hiện và sửa chữa kịp các hư hỏng, sự cố thiết bị, hạn chế thấp nhất thời gian ngừng sản xuất.
- ✿ Tiết giảm chi phí tới mức thấp nhất cho công tác vận hành, bảo trì, sửa chữa, cải tạo thiết bị.

Khâu phân phối

- ✿ Thắt chặt mối quan hệ truyền thống với các nhà cung ứng. Tiến hành đánh giá nhà cung ứng để lựa chọn được nhà cung ứng tốt.
- ✿ củng cố và phát triển mạng lưới bán hàng. Triển khai hiệu quả chuỗi Nhà thuốc doanh nghiệp.
- ✿ Tăng cường hơn nữa công tác truyền thông. Củng cố và phát triển mạng lưới bán hàng.

Nguồn nhân lực

- ✿ Đảm bảo đủ nhân sự đáp ứng yêu cầu số lượng, chất lượng cho xưởng sản xuất và các phòng ban theo Phương án nhân sự 2014.
- ✿ Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Thông tư 01/2011 liên Bộ Lao động-Y tế về ATVSLĐ- PCCN: Khám sức khỏe định kỳ, mua sắm trang thiết bị BHLĐ, hàng độc hại cho NLĐ, đo môi trường, kiểm định thiết bị định kỳ theo yêu cầu của kỹ thuật.
- ✿ Nhân viên Công ty có chuyên môn ngành Dược (sơ cấp đến đại học). Đại học khác (QTKD, Ktoán, Điện Cơ, hóa sinh... Bao gồm nhiều cấp độ, nguồn đào tạo khác nhau: trong tỉnh, ngoài tỉnh, trường TW, địa phương, dài hạn, chuyên tu, tại chức. Mỗi người có một vai trò vị trí khác nhau, nhận thức hoạt động Cty ở mỗi góc độ khác nhau, vì vậy cần: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: đào tạo lại, tuyển dụng mới, phổ biến cập nhật kiến thức chuyên môn,...., văn bản pháp luật.
- ✿ Hoàn thiện và nâng cao chất lượng các bản mô tả công việc, các qui trình thao tác chuẩn đã có; xây dựng mới các SOP...
- ✿ Định kỳ đánh giá hiệu quả của Phòng, Ban, cán bộ quản lý và nhân viên.
- ✿ Tiếp tục thực hiện chương trình văn hóa doanh nghiệp vào từng hành động cụ thể trong công việc.
- ✿ Thực hiện tuyển chọn, đào tạo nhân sự kế thừa đảm bảo Ladophar hoạt động ổn định lâu dài.
- ✿ Tổng số nhân sự cần tăng thêm trong năm là 14 người





- ✿ Đảm bảo chất lượng toàn diện
- ✿ Duy trì hệ thống chất lượng đã có: ISO, GPx.
- ✿ Đảm bảo chất lượng : Nâng cao công tác chất lượng công việc thông qua việc hướng dẫn công việc cụ thể cho từng khâu, các biểu mẫu, SOP.
- ✿ Đợt tái xét ISO (vào tháng 04/2014).
- ✿ Duy trì giấy chứng nhận nhà máy SX đạt tiêu chuẩn GMP-GLP-GSP trong đợt tái xét lần 3 vào tháng 02/2013.
- ✿ Được cấp giấy chứng nhận đạt các nguyên tắc tiêu chuẩn GDP tại HT Di linh và nâng cấp thành Chi nhánh.
- ✿ Triển khai áp dụng 5S hỗ trợ nâng cao năng suất chất lượng các quá trình, sản phẩm tại Cty.
- ✿ Được cấp giấy chứng nhận vườn dược liệu Artiso đạt các nguyên tắc, tiêu chuẩn GACP

Nghiên cứu-Phát triển

- ✿ Thêm 05 sản phẩm tân dược và 05 sản phẩm đông dược được đưa vào sản xuất và đưa ra thị trường

Đầu tư hạ tầng-MMTB

- ✿ Tập trung xây dựng xong Xưởng trà Thảo dược Phú hội Đức Trọng.
- ✿ Đầu tư Xương chiết xuất Cao dược liệu đạt chuẩn GMP. Trang bị thêm thiết bị chiết xuất ATS theo qui trình kín.
- ✿ Đầu tư trang bị xe ô tô đưa đón công nhân và xe con phục vụ công tác. Duy tu bảo trì các xe vận tải đảm bảo hoạt động thường xuyên, liên tục.
- ✿ Đầu tư xây dựng Kho và văn phòng CN Hồ Chí Minh.





BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 🌿 Đánh giá về hoạt động
- 🌿 Đánh giá về hoạt động quản trị
- 🌿 Kế hoạch định hướng



CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



Đánh giá tình hình hoạt động của công ty từ 2009 đến 2013

Trong năm 2013, kinh tế thế giới ghi nhận sự hồi phục rất khả quan, các vấn đề về khủng quan kinh tế đã dần được cải thiện theo hướng tích cực. Tuy nhiên, các bất ổn về chính trị lại nổi lên như là vấn đề tiềm ẩn nhiều nguy cơ và được dự báo sẽ ảnh hưởng đến sự ổn định của kinh tế thế giới trong năm 2014.

Tình hình kinh tế trong nước: Tăng trưởng GDP năm 2013 ở mức thấp trong 3 năm gần nhất trong giai đoạn 2011 – 2013. Tăng trưởng này dựa trên nền tảng khá yếu : Doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động tăng 12% so với năm 2012, thu ngân sách giảm. Ngoài ra nợ xấu ngân hàng và tồn kho bất động sản quá cao làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tăng trưởng kinh tế. Năm 2013 tiếp tục chứng kiến tình trạng nợ xấu tăng lên, mức tăng dư nợ thấp hơn mức tăng huy động; hàng loạt doanh nghiệp ngừng hoạt động hoặc phá sản, tỷ lệ thất nghiệp cao, người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu, kể cả những nhu cầu thiết yếu như thuốc chữa bệnh... Giá các yếu tố đầu vào sản xuất công nghiệp tăng cao, giá vốn hàng bán tăng, trong khi giá bán bị hạn chế đã ảnh hưởng đến giá trị tổng sản lượng, lợi nhuận... Tình hình cạnh tranh trong và ngoài ngành ngày càng khốc liệt, đấu thầu cung ứng thuốc vào hệ thống điều trị ngày càng khó khăn, nguy cơ mất thị trường, giảm doanh thu....tiềm ẩn thường xuyên.

Là doanh nghiệp sản xuất, phân phối dược phẩm hoạt động lâu năm, nhưng không tránh khỏi ảnh hưởng của những tác động tiêu cực nêu trên. Tuy nhiên, để hạn chế khó khăn, Ladophar đã khai thác lợi thế nguồn dược liệu đặc sản địa phương, ổn định và giữ vững mạng lưới phân phối.... công ty đã đạt được những thành quả đáng khích lệ.

Chỉ tiêu	2009	2010	2011	2012	2013
Tổng tài sản	84	121	147	163	186
Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	37	51	67	73	79
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	217	279	353	423	463
Biên lợi nhuận gộp (%)	15.4%	17.1%	15.8%	13.2%	13.4%
ROA (%)	19.3%	17.7%	16.8%	12.7%	10.3%
ROE (%)	48.0%	41.0%	38.1%	28.1%	23.7%
ROS (%)	7.9%	7.3%	7.1%	5.1%	4.1%
Khả năng sinh lời của TSNH	26%	20%	19%	15%	13%
Khả năng sinh lời của TSDH	62%	65%	77%	65%	43%
EPS (đồng/cp)	8,810	10,628	10,329	5,789	5,296



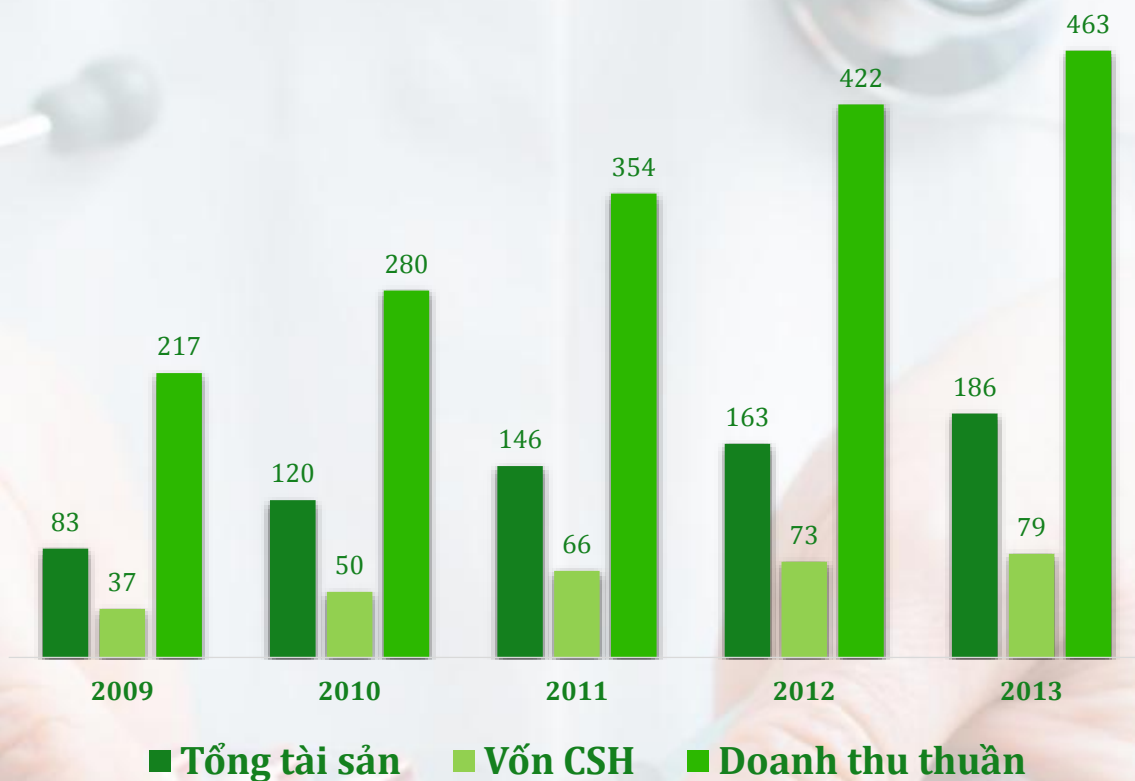


Vòng quay VCSH	7,0	6,3	6,0	6,0	6,1
Vòng quay Tài sản ngắn hạn	4,2	3,7	3,4	3,4	3,4
Vòng quay Tài sản cố định	8,8	10,7	12,4	14,2	12,8
Số ngày thu tiền bình quân	20,1	28,4	32,2	31,0	34,0
Số ngày thanh toán tiền bình quân	48,1	57,3	60,2	63,7	70,3
Số ngày lưu kho bình quân	67,0	72,5	75,7	68,6	68,3
Khả năng thanh toán hiện hành	1,3	1,4	1,5	1,5	1,4
Khả năng thanh toán nhanh	0,5	0,6	0,6	0,7	0,6
Khả năng thanh toán tiền mặt	0,1	0,1	0,1	0,2	0,1
Hiệu suất sử dụng CF KD (lần)	10,9	19,0	19,5	17,4	34,3
Hiệu suất đầu tư (lần)	4,603	41,6	75,1	102,3	26,5
Nghĩa vụ ngân sách NN (tỷ đồng)	2,8	8,4	7,8	12,6	17,5
Thực hiện BHXH (Tỷ đồng)	1,12	1,66	2,44	2,63	2,67
Trách nhiệm xã hội	153	450	581	462	443
Tổng số lao động:	301	311	326	310	306
-Đại học:	36	47	56	58	64
-DSĐH:	17	19	26	29	31
-Cao đẳng & TH:	131	147	162	190	184





Kết quả hoạt động 2009 -2013



So sánh 1 số chỉ tiêu 5 năm

Tiêu chí	2009	2010	2011	2012	2013
Tổng Doanh thu	217.495	279.038	353.017	422.850	462.895
Lợi nhuận gộp	33.471	47.639	55.721	55.782	62.103
Lợi nhuận thuần	17.343	23.659	26.194	23.072	23.402
Tổng lợi nhuận trước thuế	18.203	24.220	27.225	24.125	24.415
Lợi nhuận ròng	14.977	18.066	22.395	19.683	18.007
Lợi nhuận gộp biên	15,4%	17,1%	15,8%	13,2%	13,4%
Lợi nhuận ròng	6,9%	6,5%	6,3%	4,7%	3,9%

đvt: triệu đồng

Đạt được kết quả như vậy là nhờ sự đoàn kết của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và cán bộ nhân viên, một lòng phấn đấu và cống hiến vì sự phát triển của Công ty, sự ủng hộ và tin tưởng của đông đảo cổ đông, của các tổ chức đầu tư vào công ty và đặc biệt là của khách hàng thuộc mọi thành phần kinh tế, mọi tầng lớp dân cư.





HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC



Kết quả giám sát TGD điều hành

Đã thường xuyên giám sát Tổng Giám Đốc điều hành và cán bộ quản lý khác của Công ty trong việc thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của mình, trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT về kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư, các Hợp đồng thương mại, Hợp đồng xây dựng..., trong điều hành sản xuất kinh doanh thường nhật. Xem xét kịp thời các đề nghị của Tổng Giám Đốc điều hành trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cơ cấu tổ chức, số lượng lao động, mức lương, trợ cấp...trong việc dự toán hàng năm và dài hạn...



Kết quả giám sát các cán bộ quản lý khác

Thường xuyên giám sát cán bộ quản lý khác của Công ty trong việc thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của mình về thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh đảm bảo chỉ tiêu, kế hoạch do Ban điều hành giao, việc đôn đốc thực hiện nội quy, qui chế công ty, thực hiện các Hợp đồng cung ứng thuốc, nguyên liệu sản xuất và các vật tư khác đảm bảo chất lượng, giá cả hợp lý, trong bảo quản hàng hóa, sử dụng tiền vốn hiệu quả, chống thất thoát, ghi nhận và phản ánh kịp thời những vướng mắc cần tháo gỡ về sản xuất, về thực hiện quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, về trật tự trong sản xuất, đảm bảo ATVSLĐ và PCCN

KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT



Trong giai đoạn 2014 – 2017 Hội đồng Quản trị công ty đề ra các mục tiêu chiến lược sau

- ✿ Giá trị tổng sản lượng tăng bình quân 19%/năm;
- ✿ Phân phối: kênh Nhà thuốc, Đại lý tăng 10%/ năm; Kênh ngoài tỉnh tăng 30%/năm.
- ✿ Chỉ tiêu kinh tế - Kỹ thuật
- ✿ Các mục tiêu tăng trưởng trong giai đoạn 2014 - 2017
 - ✿ Tổng doanh thu công ty tăng 20%
 - ✿ Giá trị sản lượng hàng sản xuất tăng 19%/năm
 - ✿ Lợi nhuận sau thuế tăng 14%





Mục tiêu giai đoạn 2014 - 2017



Mục tiêu chất lượng

Duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008, GPx và củng cố và phát triển mạng lưới phân phối. Tăng cường liên doanh, liên kết trong sản xuất và phân phối. Tăng cường công tác tiếp thị, quảng cáo để thu hút khách hàng, mở rộng thị trường, củng cố và phát triển mạng lưới phân phối. Nghiên cứu thị trường, tìm hiểu khách hàng. Phần đầu từ nay đến năm 2015 tỷ trọng sản phẩm trên tổng doanh thu 35 - 40%.

Đầu tư các thiết bị và công nghệ tiên tiến để đảm bảo chất lượng và nâng cao chất lượng sản phẩm. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, đảm bảo có thu nhập ổn định, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với nhà nước, giữ vững và phát triển hoạt động kinh doanh của công ty, đảm bảo lợi ích nước nhà và góp phần tăng tốc độ phát triển kinh tế trên địa bàn. Đào tạo nhân lực quản lý, điều hành, bán hàng ... đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trước mắt và lâu dài.

Để thực hiện các mục tiêu chiến lược trên Hội đồng quản trị công ty đã đề ra các nhiệm vụ và giải pháp như sau



**Về thương hiệu**

Tiếp tục mở rộng hệ thống nhận diện qua Logo, màu sắc bảng hiệu. Xây dựng mẫu bao bì về mẫu các ký tự, các dấu hiệu đặc trưng thống nhất.

**Thị trường mục tiêu**

Với quan điểm phát triển tại những thị trường có thể tạo được lợi thế để thu lợi nhuận cho cổ đông. Thị trường nội tỉnh và trong nước vẫn là ưu tiên. Trong năm năm tới, thị trường nội tỉnh vẫn là địa bàn chiến lược của Ladophar. Nắm bắt kịp thời các cơ hội mở rộng thị trường bên ngoài.

**Khách hàng mục tiêu**

Thực hành tốt Nhà thuốc (GPP) cho phép Công ty trở thành Nhà bán lẻ uy tín. Duy trì Thực hành GDP để nâng cao chất lượng dịch vụ đối với khách hàng là hệ thống điều trị, các nhà bán sỉ, các Công ty bạn.

Ladophar vừa có sản xuất, vừa có phân phối; vì vậy cần thiết phải duy trì bán hàng theo các kênh trực tiếp không có trung gian, hàng sản xuất và hàng TM bán thẳng cho người tiêu dùng. Có hai cách bán hàng trực tiếp: bán tại cửa hàng trực thuộc công ty và bán theo đặt hàng; Kênh 1 cấp chỉ có một trung gian bán hàng, là Đại lý, QK, NT, Tạp hóa (người bán lẻ). Kênh 2 cấp có 2 trung gian marketing đó các là Công ty bạn. Kênh 3 cấp có 3 trung gian phân phối. Thí dụ: Công ty đầu tư phát triển kinh tế Hà nội. Thực hiện chiến lược đẩy và kéo bao gồm cả chiết khấu cho người bán và khuyến mãi đến người mua. Phát huy lợi thế tập quyền của Công ty, tổ chức bán lẻ theo hệ thống chuỗi, có kiến trúc với phong cách đồng nhất để làm nổi bật mỗi cửa hàng đơn vị và giúp khách hàng dễ nhận ra hơn.

Kênh phân phối trọng điểm. Đối với các mặt hàng thực phẩm chức năng, trà thảo dược (không đăng ký thuốc) tập trung vào siêu thị, tạp hóa....

Xây dựng tiêu chí và tổ chức đánh giá định kỳ các kênh phân phối về tính kinh tế, tính dễ kiểm soát...

Nhà thuốc đạt chuẩn GPP hiện mới có 04, phấn đấu mỗi năm thêm 02 Nhà thuốc đạt GPP. Sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý khách hàng.

**Về sản phẩm**

Nâng cao trách nhiệm cung cấp các ý tưởng sản phẩm và phản hồi ý kiến khách hàng về sản phẩm cho Công ty của những người bán hàng. Nghiên cứu phát triển một số sản phẩm mang tính đột phá thông qua hình thức Nhượng quyền, mua bằng sáng chế, chuyển giao công nghệ triển khai sản xuất.

Hợp tác, liên kết triển khai vùng nguyên liệu Artiso theo tiêu chuẩn GACP.

Mở rộng dòng sản phẩm hiện có theo chiều ngang và chiều dọc. Đẩy mạnh sản xuất thuốc có nguồn gốc từ dược liệu. Đầu tư thiết bị chiết xuất cao thực vật, khai thác hiệu quả thiết bị phun sương hiện có. Đầu tư thiết bị, máy móc cho nghiên cứu sản xuất thử. Xây dựng đồng bộ xưởng sản xuất Trà thảo dược: đất đai, nhà xưởng, kho nguyên liệu, kho thành phẩm....

**Nhân sự**

Theo qui định của Bộ y tế, đến hết năm 2013, tất cả các quầy thuốc hoạt động tại địa bàn Thành phố, Thị xã phải đạt chuẩn GPP. Mỗi Nhà thuốc phải có 01 dược sĩ đại học phụ trách chuyên môn. Hầu hết các nhà thuốc của Ladophar bước sang năm 2014 đều đạt chuẩn GPP.





Nguồn nhân lực đảm bảo sản xuất bao gồm từ khâu Nghiên cứu phát triển sản phẩm, Nhân lực đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất, nhân lực Kiểm tra chất lượng, Kho nguyên liệu, thành phẩm, cung ứng...

Khâu Bán hàng: bao gồm các khâu dịch vụ bán hàng: lập hóa đơn xuất nhập, đặt hàng, bảo quản, bán lẻ, chăm sóc khách hàng... hiện có: 113 người.

Cộng tác viên: tuyển dụng đội ngũ công tác viên có đủ năng lực đáp ứng nhiệm vụ được giao. Phần đầu đến 2015 mỗi tỉnh có ít nhất 01 cộng tác viên.

Chính sách đối với người lao động: thực hiện đầy đủ và kịp thời các chính sách về BHXH, BHYT, HĐLĐ...đối với NLĐ.

Sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý nguồn nhân lực.



Tài chính

Đảm bảo vốn hoạt động bao gồm vốn lưu động, vốn xây dựng cơ bản, vốn đầu tư máy móc thiết bị. Để đảm bảo đủ vốn lưu động tiếp tục quản lý tốt tồn kho, quản lý tốt công nợ nhằm đảm bảo vòng quay đạt 5-6 vòng/ năm. Vốn XDCB và mua sắm trang bị bằng phát hành thêm cổ phiếu và trích từ 30-45% quỹ phát triển từ lợi nhuận sau thuế.

Quản lý chặt chẽ chi phí bằng việc chấp hành nghiêm túc luật kế toán, xây dựng các quy chế kiểm soát phù hợp



Một số Dự án dự định triển khai

Đầu tư hạ tầng – Máy móc thiết bị

• Tập trung xây dựng xong Xưởng trà Thảo dược Phú hội Đức Trọng:	24,4 tỷ đồng
• Xưởng Chiết xuất cao dược liệu:	17,0 tỷ đồng
• Đầu tư cải tạo xưởng viên Hoàn thành xưởng Viên dược liệu:	10,0 tỷ đồng
• Đầu tư thiết bị sấy phun mới:	1,6 tỷ đồng
• Đầu tư xe con phục vụ công tác:	1,5 tỷ đồng
• Đầu tư văn phòng chi nhánh Hồ Chí Minh:	7,0 tỷ đồng
• Tổng mức dự kiến:	61,5 tỷ đồng

Nguồn vốn:

• Quỹ phát triển sản xuất, quỹ KHCN 2012 có kết dư cuối năm 2013:	26,50 tỷ đồng
• Còn phải vay NHTM trong 2014 để đầu tư: (chưa trích quỹ PTSX từ lợi nhuận năm 2013)	35,00 tỷ đồng
• Nếu toàn bộ lợi nhuận ròng năm 2013 để lại không trích quỹ và chia cổ tức bằng cổ phiếu thì chỉ vay NHTM khoảng 18 tỷ đồng.	





QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 🌿 Hội đồng quản trị
- 🌿 Ban Kiểm soát
- 🌿 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và BKS



KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Ông: NGUYỄN MINH THẮNG



Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 16/10/1950

CMND: 250002675

Quá trình công tác:

1974 – 1975:	Ban dân Y Lâm Đồng
1975 – 1976:	Phòng Y tế Di Linh
1977 – 1981:	Phòng nghiệp vụ Sở Y Tế
1982 – 1990:	Khoa Dược Bệnh viện Đa Khoa – Lâm Đồng
1991 – nay:	Công ty Cổ Phần Dược Lâm Đồng - Ladophar
Cổ phiếu nắm giữ:	11.033 CP
Tỷ lệ:	0,32 %
Người liên quan:	
Nguyễn Thị Bê:	Vợ – 7.785 CP - Tỷ lệ: 0,23%

Bà: PHẠM THỊ XUÂN HƯƠNG



Chức vụ: Phó chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 10/12/1965

CMND: 024179039

Quá trình công tác:

1991 – 1995:	Phòng KD - Công ty Dược Vật Tư Y Tế Lâm Đồng
1995 – 1999:	Phòng KD- Công ty Dược Vật Tư Y Tế Lâm Đồng
1999 – 2004:	Phòng KD-Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar
2004 – nay:	P.TGD KD Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng – Ladophar
Cổ phiếu nắm giữ:	2.392 CP
Tỷ lệ:	0,07%
Người có liên quan:	
Phạm Xuân Hùng:	Em trai – 49.073 CP – Tỷ lệ: 1,4%

Ông PHẠM VĂN KHOA



Chức vụ: Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1975

CMND: 201301640

Quá trình công tác:

1998 - 2008:	Công tác tại Trường Cao đẳng Lương thực –Thực phẩm
2009 - 2010:	Công tác tại Công ty cổ phần Vận tải Đa phương thức
Từ 2011 đến nay:	Công tác tại SCIC
Cổ phiếu nắm giữ:	0 CP
Cổ phần đại diện:	1.083.749 cp
Tỷ lệ:	31,87%
Người liên quan:	Không có



**Bà: VŨ THU MÙƠI****Chức vụ: Thành viên HĐQT****Năm sinh: 17/11/1971****Quá trình công tác:**

2000 – 2004: Kế toán trưởng Công ty CPTM Nguyễn Kim

2004 – 2010: Giám Đốc Tài chính – Kế toán Công ty CPTM Nguyễn Kim

2011 – đến nay: PGĐ Cấp Cao chuyên trách Tài chính – Kế toán Công ty CP Thương Mại Nguyễn Kim

Cổ phiếu nắm giữ:

Đại diện sở hữu: 739.066 CP

Cá nhân sở hữu: không

Tỷ lệ: 21.74 %

Người liên quan: Không

**Ông: ĐOÀN MINH THƯ****Chức vụ: Thành viên HĐQT****Năm sinh: 26/06/1961****Quá trình công tác:**

2000 – 2003: Phó Giám đốc CT Đầu tư và Dịch vụ TPHCM (INVESCO)

2003 – 2009: Giám Đốc Ban Quản lý Khu Công nghiệp – Dân cư Đô thị mới Nhị Xuân

2010 – đến nay: Giám đốc Khối Các CT Thành viên – CT CP Thương Mại Nguyễn Kim

Cổ phiếu nắm giữ:

Đại diện sở hữu: 500.000 CP

Cá nhân sở hữu: không

Tỷ lệ: 14.71 %

Người liên quan: Không

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Minh Thắng	Chủ tịch	Thành viên điều hành
2	Phạm Thị Xuân Hương	Phó Chủ tịch	Thành viên điều hành
3	Phạm Văn Khoa	Thành viên	Thành viên không điều hành
4	Vũ Thu Mươi	Thành viên	Thành viên không điều hành
5	Đoàn Minh Thư	Thành viên	Thành viên không điều hành





Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Số TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
01	Ông Nguyễn Minh Thắng	Chủ tịch HĐQT	02	100%	
02	Bà Phạm Thị Xuân Hương	Phó CT HĐQT	02	100%	
03	Ông Phạm Văn Khoa	Thành viên	02	100%	
04	Bà Vũ Thu Mười	Thành viên	02	100%	
05	Ông Đoàn Minh Thư	Thành viên	02	100%	

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc

- HĐQT đã đôn đốc, giám sát việc quản lý, điều hành của BGĐ thực hiện các chỉ tiêu về giá trị Tổng sản lượng sản xuất Công nghiệp, tổng doanh thu hàng bán ra.
- Quản lý và sử dụng vốn đảm bảo vốn cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh, mua sắm, thiết bị, dụng cụ, xây dựng cơ bản.
- Quản lý theo dõi thu hồi công nợ đảm bảo không có nợ xấu phát sinh.
- Quản lý và đảm bảo vòng quay hàng tồn kho đảm bảo hàng hóa không bị ứ đọng mất phẩm chất hay chậm luân chuyển.
- Công tác tuyển dụng sắp xếp, bố trí, bổ nhiệm nhân sự đảm bảo yêu cầu sản xuất kinh doanh. Thực hiện kế hoạch đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực.
- Quản lý triển khai các hạng mục đầu tư đảm bảo đúng quy trình, đúng tiến độ, tiết kiệm chống lãng phí thất thoát trong xây dựng cơ bản.
- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chính sách, chế độ đối với người lao động như: BHXH, BHYT, BHTN, lương, thưởng...
- Đôn đốc thực hiện dự toán năm 2013, xây dựng định mức lao động, xây dựng đơn giá tiền lương năm 2013
- Thực hiện các yêu cầu Vệ sinh an toàn lao động, PCCN, HIV/AIDS tại doanh nghiệp.
- Trên cơ sở xem xét, đánh giá tình hình thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh, những thuận lợi cũng như những thách thức của từng thời kỳ, HĐQT đã xác định mục tiêu chiến lược, quyết định cơ cấu tổ chức phù hợp, kế hoạch phát triển doanh nghiệp cũng như ngân sách hàng năm trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua, chỉ đạo triển khai thực hiện đem lại hiệu quả thiết thực, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đều hoàn thành tốt, doanh thu, lợi nhuận của công ty đạt được ở mức cao.





- Nhờ nắm vững những yêu cầu tài chính nội tại, nhu cầu phát triển của doanh nghiệp, đồng thời đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên, HĐQT đã đề xuất lên Đại hội đồng cổ đông mức cổ tức và phương án phân chia lợi nhuận hàng năm phù hợp, thỏa đáng.
- Theo đề xuất của Tổng Giám Đốc điều hành về đơn giá tiền lương hàng năm, HĐQT đã thận trọng xem xét các kết quả khảo sát của Hội đồng xác định đơn giá tiền lương, trên cơ sở đảm bảo bù đắp và tái tạo sức lao động, chỉ số trượt giá, đảm bảo đủ chi phí và tích lũy một phần lợi nhuận hợp lý để Doanh nghiệp có điều kiện phát triển ổn định và bền vững, HĐQT đã quyết định đơn giá tiền lương cho các sản phẩm và dịch vụ của Công ty kịp thời, phù hợp.
- Chuẩn bị tài liệu và Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên đúng quy định của Điều lệ. Đơn đốc công bố thông tin đúng và kịp thời theo qui định.
- Trong việc xem xét bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý: HĐQT đã căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện, năng lực, trình độ các vị trí đối chiếu với người được Tổng Giám Đốc điều hành đề xuất, có ý kiến khách quan để Tổng Giám Đốc điều hành ra quyết định kịp thời. Hầu hết cán bộ của Công ty sau khi được bổ nhiệm đều phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.



Tổng kết các cuộc họp trong năm và các quyết định của HĐQT

Tổ chức các cuộc họp thường kỳ đầy đủ, đúng thể thức và số lượng thành viên tham dự khá đầy đủ, nhằm kịp thời xem xét những đề xuất của Tổng Giám Đốc điều hành, đánh giá sự phù hợp các mục tiêu và giải pháp nhằm có những điều chỉnh cần thiết đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh...

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	15NQ-HĐQT/LDP	15/01/2013	1) Thông qua chỉ tiêu kế hoạch năm 2013 trình ĐH cổ đông, GTTSL tăng 10%, Tổng doanh thu tăng 10%. 2) Thống nhất tổng mức đầu tư di chuyển xưởng trà thảo dược từ 06A Ngô Quyền Đà Lạt về khu CN Phú Hội- Đức Trọng là 24,4 tỷ và 5% chi phí QLDA. 3) HĐQT thống nhất áp dụng hình thức chỉ định thầu các hạng mục xưởng trà thảo dược phú hội. 4) HĐQT thống nhất dự kiến ĐH cổ đông vào tháng 4/2013. 5) HĐQT thống nhất số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013-2017 là 05 người, Ban kiểm soát là 03 người.
02	Nghị quyết ĐHCĐ	27/04/2013	1) Phân phối lợi nhuận 2012. - Quỹ khen thưởng phúc lợi: 2.952.511.234 đồng - Quỹ đầu tư phát triển: 6.871.108.698 đồng - Cổ tức: 9.859.788.300 đồng





			2) Bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới: ✿ Ông Nguyễn Minh Thắng – Chủ tịch HĐQT ✿ Bà Phạm Thị Xuân Hương – Thành viên ✿ Bà Vũ Thu Mười – Thành viên ✿ Ông Đoàn Minh Thư – Thành viên ✿ Ông Phạm Văn Khoa – Thành viên Bầu Ban kiểm soát: ✿ Phạm Thị Hồng Hương – Trưởng ban ✿ Bà Lê Thị Song Thu – Thành viên ✿ Ông Nguyễn Thành Thái – Thành viên
03	170/LDP	18/6/2013	1) Báo cáo tình hình SXKD 6 tháng đầu năm 2) Thống nhất kế hoạch tài chính 2013. 3) Thống nhất tờ trình đơn giá lương năm 2013. 4) Thống nhất phương án lao động năm 2013. 5) Thống nhất phương án bố trí các phòng ban và bố trí cán bộ quản lý. 6) Bổ nhiệm bà Trương Thị Ngọc Hiền làm kế toán trưởng. 7) Phân công thành viên HĐQT. 8) Chọn công ty kiểm toán: Cty TNHH Kiểm toán DTL. 9) Đồng ý thế chấp tài sản để vay vốn ngân hàng thực hiện dự án Phú hội – Đức Trọng. 10) Thống nhất chủ trương chuyển hình thức thuê sang giao đất sang hình thức xin giao đất GT Lâm Hà. 11) Thống nhất mức thù lao HĐQT và Ban kiểm soát hàng tháng bằng năm 2012. 12) Định hướng đầu tư trong thời gian tới: Hội đồng thống nhất chủ trương xây dựng phương án nhà máy chiết xuất dược liệu giao ban điều hành trình dự án trong tháng 8/2013. 13) Thống nhất quy chế quản trị công ty.
04	265NQ-HĐQT/LDP	26/8/2013	1) Thống nhất phương án đầu tư Hệ thống xử lý không khí xưởng trà thảo dược tại khu CN Phú Hội – Đức Trọng với mức giá trần 4,718 tỷ đồng VN(đã bao gồm VAT). 2) Thống nhất giao nhà cung cấp Nguyễn Kim cung ứng các thiết bị, máy móc xử lý không khí của hệ thống xử lý không khí xưởng trà thảo dược đã nêu tại khoản (1). 3) Thống nhất chủ trương liên kết với nhà đầu tư bên ngoài đầu tư dây chuyền sản xuất viên nang mềm tại KCN Phú hội Đức





			Trọng. Giao ban điều hành tiến hành các bước tiếp theo trình HĐQT phê chuẩn. 4) Thống nhất thời gian ban điều hành trình dự án Xưởng chiết xuất cao dược liệu và Văn phòng, kho CN TPHCM vào tháng 9/2013.
05	363NQ-HĐQT	12/10/2013	1) Thống nhất triển khai đầu tư dự án Xưởng chiết xuất cao dược liệu. Trong quý IV/2013 phải giải quyết xong thủ tục xây dựng. Quý I/2014 triển khai xây dựng theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư dự án 2) Dự án văn phòng TP HCM: Thống nhất chủ trương mua đất để xây dựng trụ sở CN. Sẽ tiếp tục tìm kiếm vị trí đất phù hợp và quyết định thời điểm mua đất vào quý I/2014. 3) Phương án liên kết đầu tư dây chuyền sản xuất viên nang mềm tại địa chỉ: 06A Ngô quyền-P6-Đà Lạt với ông Nguyễn Phú Cường: HĐQT giao cho Ban điều hành triển khai các bước tiếp theo và báo cáo HĐQT xem xét quyết định.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

HĐQT Công ty có 03 thành viên độc lập là Bà Vũ Thu Mười, Ông Đoàn Minh Thư và Ông Phạm Văn Khoa. Trong năm 2013, 03 thành viên này đều tham gia đầy đủ đồng thời đóng góp những ý kiến tích cực vào các buổi họp thường kỳ và bất thường của HĐQT.

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có





ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT



Bà PHẠM THỊ HỒNG HƯƠNG

Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Năm sinh: 01/11/1958

CMND: 250890847

Quá trình công tác:

1982 đến 1995: Công tác tại Sở tài chính tỉnh Lâm Đồng
 1995 – 1999: Công tác tại Cục quản lý vốn và tài Sản Nhà nước Tỉnh Lâm Đồng, chức vụ Trưởng Phòng
 1999 – 9/2008: Công tác tại Sở tài chính Lâm Đồng, chức vụ Trưởng phòng
 10/2008 đến nay: Trưởng phòng quản lý đầu tư xây dựng cơ bản thuộc sở Tài chính Lâm Đồng

Cổ phiếu nắm giữ: 4.351 CP
 Tỷ lệ: 0,13%



Ông: NGUYỄN THÀNH THÁI

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 06/02/1969

Quá trình công tác:

2002 – 2008: Trưởng phòng TC-KT CTCP TM Nguyễn Kim
 2008 – 2010: Trưởng Ban KS CTCP TM Nguyễn Kim
 2010 – đến nay: Giám đốc Khối KSRR và QM –CTCP TM Nguyễn Kim
 Cổ phiếu nắm giữ: 0 CP





Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát Công ty cổ phần CP Dược Lâm Đồng xin báo cáo kết quả hoạt động của Ban trong năm 2013 như sau:



Hoạt động của Ban Kiểm soát

- ✿ Tham gia kiểm soát báo cáo tài chính năm 2012, chuẩn bị các nội dung báo cáo để trình Đại hội cổ đông nhiệm kỳ 2013-2017.
- ✿ Căn cứ kết quả Đại hội cổ đông nhiệm kỳ 2013-2017: nhân sự của Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên, Ban Kiểm soát đã tiến hành họp để bầu Trưởng ban và thành viên. Tuy nhiên đến tháng 7/2013, một thành viên Ban kiểm soát có đơn từ nhiệm và nghỉ việc tại Công ty, vì vậy nhân sự của Ban Kiểm soát đến 31/12/2013 chỉ còn 2 thành viên do đó trong công tác hoạt động có nhiều hạn chế.
- ✿ Tham gia một số buổi họp của Hội đồng quản trị nhằm kiểm tra giám sát việc triển khai các Nghị Quyết của Đại hội cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị: Trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn, Ban kiểm soát đã tham gia đóng góp các ý kiến liên quan đến sản xuất kinh doanh, thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông.
- ✿ Cử thành viên Ban Kiểm soát giám sát công tác kiểm kê 6 tháng năm 2013 theo quy định: nhận xét công tác kiểm kê được thực hiện theo đúng quy trình, quy định hiện hành: về tiền mặt; hàng hóa tồn kho; tài sản thực tế đúng với sổ sách tại thời điểm kiểm kê.
- ✿ Phối hợp với phòng kế toán để tra soát các khoản công nợ, công tác quản lý hồ sơ hợp đồng kinh tế với các khách hàng.... Qua đó có những đề xuất chấn chỉnh cho phù hợp nhằm hạn chế các rủi ro.
- ✿ Trên cơ sở các Báo cáo tài chính của công ty 6 tháng, năm 2013 và báo cáo kiểm toán do Cty TNHH kiểm toán DTL thực hiện: Ban kiểm soát đã chọn mẫu các tài liệu đối chiếu công nợ, giám sát tổ chức thực hiện các kiến nghị trong báo cáo 6 tháng năm 2013; Trong quá trình tham gia xem xét có ý kiến, trao đổi bổ sung để hoàn chỉnh báo cáo. Nhìn chung Ban Kiểm soát thống nhất nhận xét của Kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2013 của công ty .
- ✿ Ngoài ra Ban Kiểm soát cũng tham gia Hội nghị Người Lao Động và thỏa ước lao động năm 2013: nhận thấy ban Tổng Giám đốc đã trả lời và giải quyết các yêu cầu chính đáng hợp pháp của người lao động theo đúng pháp luật .
- ✿ Tổ chức giám sát công tác đầu tư và kiến nghị Ban Tổng Giám đốc, ban quản lý dự án những hạn chế trong công tác đầu tư, kiến nghị có biện pháp với nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công đưa dự án hoàn thành theo nghị quyết HĐQT.





Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT và thành viên Ban TGD

Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT):

HĐQT đã họp và triển khai tốt công tác Đại Hội cổ đông nhiệm kỳ năm 2013-2017.

Sau ĐH Cổ Đông, HĐQT đã kịp thời thực hiện những nội dung mà ĐH đã thông qua như:

- ✿ Ban hành Nghị quyết Đại hội cổ đông; Phân công các thành viên Hội Đồng Quản trị.
- ✿ Tổ chức chi trả cổ tức năm 2012 đúng quy trình.
- ✿ Lựa chọn và ký hợp đồng với Công ty kiểm toán năm 2013.
- ✿ HĐQT đã tiến hành các phiên họp đầu và đã thông qua các quy chế nhằm nâng cao trách nhiệm trong quản lý điều hành như Đơn giá tiền lương năm 2013, quy chế quản trị.
- ✿ Chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành hoạt động SXKD theo Nghị quyết đã đề ra.

Hội Đồng quản trị thực hiện tổ chức các phiên họp đầy đủ, các thành viên phát huy trách nhiệm thảo luận và đưa ra những định hướng kinh doanh, nghị quyết cho công tác đầu tư dự án mở rộng sản xuất tại khu Công nghiệp Phú Hội.

Thực hiện công bố thông tin và báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán và Sở Giao dịch chứng khoán kịp thời, đúng quy định tạo điều kiện cung cấp thông tin kịp thời cho cổ đông, nhà đầu tư.

Hoạt động của Ban Điều hành

Tiếp tục điều hành sản xuất kinh doanh trong điều kiện kinh tế của đất nước còn nhiều khó khăn nhất định, một số chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp bị bãi bỏ, công tác đấu thầu thuốc theo TT số 01/BYT-TC gặp nhiều khó khăn, cạnh tranh gay gắt với các Công ty dược ngoài tỉnh, giá một số nguyên liệu đầu vào tăng cao trong khi đầu ra chỉ tăng ít.... đã tác động xấu đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Trong năm 2013, Ban tổng giám đốc đã thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- ✿ Tham gia đấu thầu đưa thuốc vào các Bệnh Viện, Trung tâm Y tế tuyến huyện.
- ✿ Tiếp tục thị trường chủ lực trong tỉnh và mở rộng thị trường trong nước, tham khảo thị trường nước ngoài.
- ✿ Ổn định và tiếp tục phát triển một số mặt hàng tại kênh phân phối cao cấp như tại các siêu thị Coop.mart, Big C.
- ✿ Tiếp tục phát huy tác dụng các chuỗi bán lẻ GPP, mặt hàng trà Artiso tiếp tục đứng vững và đạt hàng chấp lượng cao, mặt hàng mới được người tiêu dùng đón nhận: artiso tươi, phúc bồn tử.
- ✿ Tiếp tục ổn định giá bán hợp lý để tăng cường năng lực cạnh tranh.

Ban Tổng Giám đốc đã có quyết định bổ nhiệm nhân sự nhằm củng cố bộ máy quản lý của Cty như : bổ nhiệm 01Giám đốc tài chính, Kế toán Trưởng, 01 Phó tổng Giám đốc phụ trách sản xuất (đến tháng 7/2013 thì xin thôi việc)





Đánh giá của Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát nhận thấy doanh nghiệp đã thực hiện tốt việc chấp hành nghĩa vụ của theo quy định của pháp luật. Hội Đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng quyền hạn nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao, HĐQT bám sát các mục tiêu định hướng của Đại hội cổ đông để có những quyết nghị triển khai nhiệm vụ cụ thể. HĐQT cùng Ban Tổng Giám đốc đã triển khai nhiệm vụ kịp thời linh hoạt nhằm đưa hoạt động sản xuất kinh doanh đạt kết quả tốt nhất. Trong năm không phát sinh tranh chấp nào có liên quan đến hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc đã có sự đoàn kết thống nhất, thực hiện theo nhiệm vụ phân công cụ thể, tích cực tổ chức thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được hiệu quả.

Tuy nhiên, Ban kiểm soát nhận định trong điều hành sản xuất kinh doanh còn một số hạn chế sau :

- ❖ Việc thực hiện Nghị Quyết của Đại hội cổ đông chưa hoàn thành (chậm) như việc thi công dự án xây dựng Xưởng trà thảo dược Khu Công nghiệp Phú Hội chậm so với tiến độ, chưa chia cổ tức còn lại 4% (tổng phải chia: 9.859.788.300đ , đã chia: 8.499.580.000đ; còn chưa chia: 1.360.208.300đ).
- ❖ Ban Giám đốc đã có nhiều cố gắng, luôn chủ động sáng tạo trong công việc, ổn định sản xuất, nhưng một số chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận chưa đạt kế hoạch ĐHCĐ năm 2013 đã đề ra, mặc dầu các chỉ tiêu này có tăng so với cùng kỳ .
- ❖ Một số sản phẩm đã hết số đăng ký, chưa có nhà máy GMP Đông dược đáp ứng với tiêu chuẩn quy định của các Công ty sản xuất dược phẩm theo quy định.
- ❖ Chưa chủ động được vùng nguyên liệu nhất là nguyên liệu Artiso và một số nguyên liệu thảo dược.

Đánh giá sự phối hợp hoạt động của ban Kiểm soát và Hội Đồng quản trị , Ban Tổng Giám Đốc:

Trong năm 2013, Ban kiểm soát đã được HĐQT, Ban Tổng giám đốc tạo điều kiện làm việc nhằm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- ❖ Ban Kiểm soát nhận được đầy đủ các thông tin về các quyết định của HĐQT, được mời tham gia các cuộc họp HĐQT, tham gia cùng Ban Tổng Giám đốc kiểm tra tiến độ thực hiện dự án, đã đóng góp nhiều ý kiến đối với công tác quản trị, hạch toán tại phòng kế toán....
- ❖ Ban Kiểm soát, Chủ tịch HĐQT, Ban Tổng Giám đốc thường xuyên giữ mối liên hệ, trao đổi các vấn đề liên quan đến công ty.
- ❖ Tiếp tục duy trì phát huy sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Kiểm soát, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong thời gian tới.



Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 99,33% so với kế hoạch năm và đạt 109,47% so với cùng kỳ, lợi nhuận trước thuế đạt 92,13% kế hoạch và đạt 101,20 % so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế đạt 90,6% so với KH và đạt 91,48% so với cùng kỳ .

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật, các khoản chi đều có chứng từ đầy đủ, rõ ràng.





Các hạng mục đầu tư thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2013 cũng đã cơ bản thực hiện đầy đủ.

	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	Tỷ lệ % so với NQ	Tỷ lệ % TH2013/ TH2012
Doanh thu thuần	422.850	466.000	462.894	99,33	109,47
Lợi nhuận kế toán trước thuế	24.125	26.500	24.415	92,13	101,20
Thu nhập chịu thuế	24.704	26.500	25.343	95,63	102,58
Lợi nhuận sau thuế TNDN	19.683	19.875	18.007	90,60	91,48
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	5.789	5.845	5.296	90,60	91,48

đvt: triệu đồng



Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2013

Thống nhất số liệu báo cáo tài chính do Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán DTL thực hiện, số liệu như sau:

đvt: triệu đồng

Tài sản	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ
A) Tài sản ngắn hạn	132.082.445.753	141.226.000.122
1) Tiền và các khoản tương đương tiền	24.277.763.041	11.776.701.143
2) Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
3) Các khoản phải thu ngắn hạn	38.417.758.033	47.917.848.528
4) Hàng tồn kho	69.119.614.153	80.901.338.021
5) Tài sản ngắn hạn khác	267.310.526	630.112.430
B) Tài sản dài hạn khác	31.179.858.272	44.846.370.493
1) Các khoản phải thu dài hạn	-	-
2) Tài sản cố định	30.210.324.086	41.941.012.343
3) Bất động sản đầu tư	810.363.970	2.057.913.906
4) Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	5.000.000	5.000.000
5) Tài sản dài hạn khác	154.170.216	842.444.244
Tổng cộng tài sản	163.262.304.025	186.072.370.615
Nguồn vốn	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ
A) Nợ phải trả	89.810.229.488	107.368.209.048
1) Nợ ngắn hạn	85.477.993.214	101.756.370.106





2) Nợ dài hạn	4.332.236.274	5.611.838.942
<i>B) Nguồn vốn chủ sở hữu</i>	<i>73.452.074.537</i>	<i>78.704.161.567</i>
1) Vốn chủ sở hữu	73.452.074.537	78.647.161.567
2) Nguồn kinh phí và quỹ khác		57.000.000
Tổng cộng nguồn vốn	163.262.304.025	186.072.370.615

Tình hình tăng giảm tổng tài sản

Tại thời điểm cuối năm 2013 tổng tài sản tăng 13,97% so với cùng kỳ năm 2012 nguyên nhân tăng là do tăng các khoản phải thu, nợ phải trả và hàng hóa tồn kho tăng hơn năm trước: Trong đó tăng phải thu của khách hàng chủ yếu ở bệnh viện tỉnh, huyện, các Trung tâm y tế tuyến huyện, đây là nhóm khách hàng truyền thống sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước vì vậy theo báo cáo của Công ty thì không tiềm ẩn rủi ro; đối với các khoản hàng hóa tồn kho tăng vì Công ty phải dự trữ do chuẩn bị cho Tết giáp Ngọ, đến 30/3/2014 thì đã giảm tồn kho; công nợ phải trả tăng do nhập hàng cuối năm chưa đến hạn thanh toán.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tăng do đang đầu tư 2 dự án Xưởng trà + kho, Xưởng chiết xuất cao được liệu tại Phú Hội, dự kiến đến 30/4/2014 sẽ hoàn thành bàn giao công trình Xưởng trà và tăng Tài sản cố định.

Tình hình tăng giảm tài sản cố định

Tăng tài sản cố định trong kỳ: 4.761.494.688 đồng, trong đó:

- ✿ Máy móc thiết bị: 1.026.541.200 đồng
- ✿ Nhà cửa vật kiến trúc: 787.493.488 đồng
- ✿ Quyền sử dụng đất: 2.691.560.000 đồng
- ✿ Phần mềm vi tính: 255.900.000 đồng

Giảm tài sản cố định: 349.889.459 đồng

Nguyên giá tài sản cuối kỳ: 56.441.216.196 đồng, trong đó:

- ✿ TSCĐ hữu hình: 48.859.508.299 đồng
- ✿ TSCĐ vô hình: 4.878.229.720 đồng
- ✿ Bất động sản: 2.703.478.177 đồng

Giá trị còn lại cuối năm: 28.781.854.275 đồng

Tình hình quản lý vốn và tài sản

Các khoản nợ phải thu, phải trả đã tiến hành xác nhận số dư cuối năm tương đối đầy đủ, không phát sinh nợ khó đòi. Tỷ lệ đối chiếu công nợ phải thu đạt 98,6% và tỷ lệ đối chiếu công nợ phải trả đạt 90,32%, các khoản tạm ứng được xác nhận 100%.





Hàng tồn kho đến cuối năm có trị giá 80.901.338.021 đồng trong đó thành phẩm 9.781.637.638 đồng và hàng hóa 58.146.932.386 đồng.

Tài sản cố định được sử dụng và trích khấu hao theo đúng qui định.

Việc quản lý và sử dụng vốn hợp lý nên hạn chế phát sinh chi phí lãi vay ngân hàng, góp phần đạt hiệu quả chung cho công ty.

Công ty trích lập quỹ lương theo văn bản số 133/LDP ngày 26/6/2013 về việc Quyết định giao đơn giá tiền lương năm 2013. Năm 2013, Công ty đã thực hiện trích tổng quỹ lương là: 34.888.895.865đ; tổng số đã chi: 34.984.901.552đ (trong đó chi quỹ lương còn lại của năm 2012 là 8.800.488.367đ, năm 2013 : 26.184.413.185đ); số còn chưa chi là 8.704.482.680đ; thu nhập bình quân 8.500.000 đ/người/tháng.

Trích Quỹ phát triển KHCN: 4.500.000.000đ, trong đó:

- ✿ Trích năm 2011: 2.000.000.000đ; trích năm 2012: 1.000.000.000đ, tạm trích năm 2013: 1.500.000.000đ.
- ✿ Sử dụng đến 31/12/2013: mua các loại máy móc thiết bị phục vụ sản xuất với tổng giá trị : 1.925.192.600đ.
- ✿ Số dư đến 31/12/2013: 2.574.807.400 đồng (dự kiến trong quý I/2014 mua máy đóng trà và hệ thống làm trà artiso tươi :2.500.000.000 đ).



Tình hình thực hiện nghĩa vụ với nhà nước

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp đầu năm	Lũy kế từ đầu năm		Số còn phải nộp cuối kỳ
		Số phải nộp	Số phải nộp	
I. Thuế	2.361.927.721	15.486.433.908	16.113.247.035	1.735.114.594
1. Thuế GTGT phải nộp	785.339.243	6.407.987.259	6.866.989.150	326.337.352
Thuế VAT tại Văn phòng Công ty	460.508.925	3.852.750.393	4.207.281.260	105.978.058
Thuế VAT tại CN Tp.HCM	159.791.134	1.270.346.486	1.297.126.708	133.010.912
Thuế VAT tại CN Hà Nội	165.039.184	1.284.890.380	1.362.581.182	87.348.382
2. Thuế TTĐB phải nộp	-	-	-	-
3. Thuế TNDN	1.576.588.478	8.092.339.003	8.260.150.239	1.408.777.242
4. Thuế tài nguyên	-	-	-	-
5. Thuế môn bài	-	42.000.000	42.000.000	-
6. Tiền thuê đất	-	934.409.101	934.409.101	-
7. Các loại thuế khác	-	9.698.545	9.698.545	-
II. Các khoản phải nộp khác	378.286.679	1.236.560.328	1.391.626.606	223.220.401
Thuế TNCN	378.286.679	1.236.560.328	1.391.626.606	223.220.401
Tổng cộng	2.740.214.400	16.722.994.236	17.504.873.641	1.958.334.995

Đơn vị tính: đồng





Quỹ thù lao Hội đồng quản trị, ban Kiểm soát

Quỹ thù lao HĐQT, Ban kiểm soát được trích đúng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2013 đã quy định, tổng chi phí là: 327.000.000đồng)



Kết luận - Kiến nghị của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2013 do Công ty CP Dược Ladophar lập và đã được Công ty TNHH kiểm toán DTL thực hiện kiểm toán.

Qua nhận xét đánh giá như đã trình bày trên đây, Ban kiểm soát Công ty có một số kiến nghị như sau:

- ✿ Tổ chức đẩy nhanh tiến độ thi công nhà máy đông dược Phú Hội, xưởng chiết xuất cao artiso để thực hiện kế hoạch di dời nhà máy sản xuất trà để đảm bảo an toàn sản xuất theo quy định.
- ✿ Đề nghị Ban lãnh đạo công ty tiếp tục có những chỉ đạo sâu sát về kế hoạch phát triển sản phẩm mới, tích cực làm việc với Cục quản lý dược để được tái đăng ký các sản phẩm hết hạn cấp số đăng ký đồng thời có kế hoạch tra soát các sản phẩm sắp hết hạn để có lộ trình lập các thủ tục gửi Cục quản lý dược xem xét, tránh bị động trong đăng ký cấp số sản phẩm ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh của công ty.
- ✿ Đầu tư nhà máy, hệ thống chiết xuất cao đạt theo các nguyên tắc tiêu chuẩn GMP theo lộ trình của Bộ y tế và là cơ hội để mở rộng thị trường của các sản phẩm cao dược liệu: cao Artiso, cao Diệp hạ châu, cao linh chi..... Vì vậy ban Tổng Giám đốc xem xét xây dựng các phương án đầu tư nhà máy GMP Đông dược để chủ động trong sản xuất, xây dựng lộ trình sản xuất sản phẩm chủ lực của công ty.
- ✿ Bộ phận kế toán nghiên cứu phương pháp theo dõi công nợ theo đối tượng khách hàng để dễ kiểm tra, đối chiếu.
- ✿ Đề nghị Ban Tổng Giám đốc có chỉ đạo bộ phận kinh doanh, kế toán nghiên cứu các điều khoản hợp đồng kinh tế đối với các khách hàng là đại lý, cá nhân về phương thức thanh toán, thời hạn thanh toán, định mức công nợ... để tránh những rủi ro trong quản lý công nợ. Có hướng dẫn thống nhất phương pháp đối chiếu công nợ cho một số siêu thị.
- ✿ Đề nghị Ban Tổng giám đốc chỉ đạo Phòng kế toán phối hợp phòng kinh doanh định kỳ có phân tích tình hình công nợ cho Ban Tổng giám đốc, xây dựng cơ chế bán hàng, quy chế về kỳ công nợ, định mức công nợ cho từng nhóm khách hàng .
- ✿ Có kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu, cung ứng kịp thời, đồng bộ phục vụ công tác sản xuất chế biến các sản phẩm chiến lược của Công ty, đồng thời đáp ứng cung cấp nguyên liệu đầu vào khi nhà máy trà Phú hội đi vào hoạt động
- ✿ Thực hiện theo Nghị quyết của HĐQT về trích lập quỹ phát triển khoa học công nghệ của Công ty năm 2013, đề nghị HĐQT báo cáo và trình Đại hội cổ đông thông qua mức trích lập quỹ PTKHCN theo Thông tư số 105/TT-BTC ngày 25/6/2012.
- ✿ Đề nghị HĐQT, Ban lãnh đạo công ty xây dựng đào tạo cán bộ quản lý để bổ sung nhân sự, nâng cao năng lực sản xuất, quản lý, kinh doanh trong điều kiện các dự án hoàn thành bàn giao đi vào hoạt động.





Kế hoạch hoạt động của ban Kiểm soát năm 2014

Trong năm 2014 Ban kiểm soát sẽ duy trì công tác kiểm soát thường xuyên và định kì hàng quý theo đúng điều lệ của công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, cụ thể:

- ✿ Xem xét, thẩm định Báo cáo kết quả SXKD, Báo cáo tài chính năm 2013 và các Báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.
- ✿ Xem xét tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính các quý, 6 tháng, năm 2014: Kiểm tra tình hình huy động, sử dụng các nguồn vốn, quản lý doanh thu, chi phí, công tác đầu tư phát triển các dự án Công ty đang triển khai. Kiểm soát chọn lọc một số chi nhánh để tăng cường công tác quản lý.
- ✿ Tham gia giám sát công tác kiểm kê định kỳ với Công ty.
- ✿ Tiếp tục thực hiện giám sát công tác đầu tư năm 2014.
- ✿ Kiểm tra xem xét các kiến nghị trong thực hiện lưu trữ hợp đồng tại Công ty.
- ✿ Kiến nghị Hội Đồng quản trị trình Đại hội cổ đông bầu bổ sung một thành viên Ban kiểm soát.





CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC, BKS



Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát: 327.000.000 đồng
 Trong đó: Thù lao Hội đồng Quản trị: 252.000.000 đồng

Họ tên	Chức danh	Thù lao
Nguyễn Minh Thắng	Chủ tịch HĐQT	60,000,000 đồng
Phạm Thị Xuân Hương	Phó chủ tịch HĐQT	48,000,000 đồng
Lê Thị Hồng Phước	Thành viên HĐQT	12,000,000 đồng
Vũ Thu Mười	Thành viên HĐQT	48,000,000 đồng
Đoàn Minh Thư	Thành viên HĐQT	48,000,000 đồng
Phạm Văn Khoa	Thành viên HĐQT	36,000,000 đồng

- **Thù lao Ban Kiểm soát:** 75.000.000 đồng

Họ tên	Chức danh	Thù lao
Phạm Thị Hồng Hương	Trưởng ban Kiểm Soát	48,000,000 đồng
Lê Thị Song Thu	Thành viên ban Kiểm Soát	9,000,000 đồng
Nguyễn Thành Thái	Thành viên ban Kiểm Soát	18,000,000 đồng

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH





**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013



**MỤC LỤC**

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	1 - 2
Báo cáo kiểm toán	3 - 4
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2013	5 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013	10 - 11
Thuyết minh báo cáo tài chính	12 - 30



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR**

Địa chỉ: 6A Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng – Ladophar (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) hân hạnh đề trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013.

1. CÁC THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng – Ladophar được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 5800000047 (số cũ 059217) ngày 04 tháng 01 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lâm Đồng cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 26 tháng 4 năm 2013.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 6A Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 33.999.590.000 đồng.

Các đơn vị trực thuộc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 gồm:

- Chi nhánh Bảo Lộc tại 1A Phạm Ngọc Thạch, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng.
- Chi nhánh Hồ Chí Minh tại 184/2 Lê Văn Sỹ, Phường 10, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Chi nhánh Hà Nội tại 356 Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.
- Chi nhánh Cát Tiên tại 127 Thị trấn Đồng Nai, Huyện Cát Tiên, Tỉnh Lâm Đồng.
- Chi nhánh Di Linh tại 705 Hùng Vương, Thị trấn Di Linh, Huyện Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng.
- Chi nhánh Đức Trọng tại 02 Võ Thị Sáu – Khu phố 5, Thị trấn Liên Nghĩa, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng.

2. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Ông Nguyễn Minh Thắng	Chủ tịch
Bà Phạm Thị Xuân Hương	Thành viên
Ông Phạm Văn Khoa	Thành viên
Ông Đoàn Minh Thư	Thành viên
Bà Vũ Thu Mươi	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Bà Phạm Thị Hồng Hương	Trưởng ban
Ông Nguyễn Thành Thái	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Ông Nguyễn Minh Thắng	Tổng Giám đốc
Bà Phạm Thị Xuân Hương	Phó Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Hồng Phước	Giám đốc tài chính
Bà Huỳnh Lê Thực Cơ	Giám đốc chất lượng
Ông Lê Thế Vũ	Giám đốc bán hàng



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR**

Địa chỉ: 6A Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

3. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

4. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán DTL, thành viên của RSM Quốc tế, bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính cho các năm tài chính tiếp theo của Công ty.

5. CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Đà Lạt, ngày 20 tháng 3 năm 2014

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



NGUYỄN MINH THẮNG

Tổng Giám đốc





RSM DTL Auditing
Connected for Success

Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3, 140 Nguyễn Văn Thủ
Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +848 3827 5026 | Fax: +848 3827 5027
www.rsm.com.vn | dtlco@rsm.com.vn

Số: 14.147/BCKT-DTL

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10 tháng 3 năm 2014 từ trang 05 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính kèm theo không phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.





RSM DTL Auditing
Connected for Success

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar vào ngày 31 tháng 12 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2014

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL
TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐẶNG XUÂN CẢNH

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0067-2013-026-1

KIỂM TOÁN VIÊN

(Signature)

NGUYỄN THỤY NHÃ VY

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 1875-2013-026-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR**

Địa chỉ: 6A Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Cuối năm	Đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		141.226.000.122	132.082.445.753
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		11.776.701.143	24.277.763.041
1. Tiền	111	(5.1)	11.776.701.143	24.277.763.041
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	(5.2)	47.917.848.528	38.417.758.033
1. Phải thu khách hàng	131		44.276.600.232	35.810.416.503
2. Trả trước cho người bán	132		19.258.591	60.861.890
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		3.621.989.705	2.546.479.640
6. Dự phòng khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	(5.3)	80.901.338.021	69.119.614.153
1. Hàng tồn kho	141		80.901.338.021	69.119.614.153
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		630.112.430	267.310.526
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		630.112.430	267.310.526

(Phần tiếp theo trang 06)

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

5



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR**

Địa chỉ: 6A Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Cuối năm	Đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		44.846.370.493	31.179.858.272
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		41.941.012.343	30.210.324.086
1. TSCĐ hữu hình	221	(5.4)	22.102.707.954	24.934.136.197
+ Nguyên giá	222		48.859.508.299	49.010.764.552
+ Giá trị hao mòn lũy kế	223		(26.756.800.345)	(24.076.628.355)
2. TSCĐ thuê tài chính	224		-	-
+ Nguyên giá	225		-	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. TSCĐ vô hình	227	(5.5)	4.621.232.415	3.079.835.323
+ Nguyên giá	228		4.878.229.720	3.509.338.720
+ Giá trị hao mòn lũy kế	229		(256.997.305)	(429.503.397)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	(5.6)	15.217.071.974	2.196.352.566
III. Bất động sản đầu tư	240	(5.7)	2.057.913.906	810.363.970
+ Nguyên giá	241		2.703.478.177	1.124.909.177
+ Giá trị hao mòn lũy kế	242		(645.564.271)	(314.545.207)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		5.000.000	5.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		5.000.000	5.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		842.444.244	154.170.216
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		830.444.244	142.170.216
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		12.000.000	12.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		186.072.370.615	163.262.304.025

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

6



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR**

Địa chỉ: 6A Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Cuối năm	Đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		107.368.209.048	89.810.229.488
I. Nợ ngắn hạn	310		101.756.370.106	85.477.993.214
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312	(5.8)	84.632.707.274	70.293.390.678
3. Người mua trả tiền trước	313	(5.8)	335.730.030	92.748.548
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	(5.9)	1.958.334.995	2.740.214.400
5. Phải trả người lao động	315	(5.10)	8.704.482.680	8.800.488.367
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	(5.11)	2.172.147.980	659.637.880
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	(5.12)	3.952.967.147	2.891.513.341
II. Nợ dài hạn	330		5.611.838.942	4.332.236.274
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		1.401.730.000	1.418.230.000
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339	(5.13)	4.210.108.942	2.914.006.274
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	(5.14)	78.704.161.567	73.452.074.537
I. Vốn chủ sở hữu	410		78.647.161.567	73.452.074.537
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		33.999.590.000	33.999.590.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(320.000)	(320.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		23.240.505.003	16.369.396.305
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		3.400.000.000	3.400.000.000
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		18.007.386.564	19.683.408.232
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		57.000.000	-
1. Nguồn kinh phí	432		57.000.000	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		186.072.370.615	163.262.304.025

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

7



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR**

Địa chỉ: 6A Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

CHỈ TIÊU	Th. minh	Cuối năm	Đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Đà Lạt, ngày 10 tháng 3 năm 2014

NGƯỜI LẬP

TRƯƠNG THỊ NGỌC HIỀN
Kế toán trưởng

NGƯỜI DUYỆT

**NGUYỄN MINH THẮNG**
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR**

Địa chỉ: 6A Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		465.605.774.811	424.014.219.757
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		2.711.094.359	1.164.128.658
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	(6.1)	462.894.680.452	422.850.091.099
4. Giá vốn hàng bán	11	(6.2)	400.791.307.218	367.068.199.760
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		62.103.373.234	55.781.891.339
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		613.009.754	545.096.373
7. Chi phí tài chính	22		3.076.911	79.849.773
trong đó, chi phí lãi vay	23		3.076.911	79.849.773
8. Chi phí bán hàng	24	(6.3)	24.779.437.546	21.123.450.139
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(6.4)	14.532.577.750	12.052.298.701
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		23.401.290.781	23.071.389.099
11. Thu nhập khác	31		1.316.803.896	1.080.673.267
12. Chi phí khác	32		303.580.404	26.744.865
13. Lợi nhuận khác	40		1.013.223.492	1.053.928.402
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		24.414.514.273	24.125.317.501
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	(6.5)	6.407.127.709	4.441.909.269
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		18.007.386.564	19.683.408.232
18. Lãi/(Lỗ) cơ bản trên cổ phần	70	(5.13.4)	5.296	5.789

NGƯỜI LẬP

TRƯƠNG THỊ NGỌC HIỀN
Kế toán trưởng

Đà Lạt, ngày 10 tháng 3 năm 2014

NGƯỜI DUYỆT

NGUYỄN MINH THẮNG
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

9



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR**

Địa chỉ: 6A Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		24.414.514.273	24.125.317.501
2. Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định	02		4.528.101.294	4.232.719.178
Các khoản dự phòng	03		-	-
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(323.870.441)	(516.269.625)
Chi phí lãi vay	06		3.076.911	79.849.773
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		28.621.822.037	27.921.616.827
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(9.912.892.399)	(5.173.529.966)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(11.781.723.868)	(348.856.668)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		15.272.278.062	12.081.976.388
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(397.644.612)	(70.941.226)
Tiền lãi vay đã trả	13		(3.076.911)	(79.849.773)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(6.574.938.945)	(7.695.382.614)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		760.000.000	268.800.547
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(2.505.206.800)	(2.659.989.114)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		13.478.616.564	24.243.844.401
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(17.807.064.096)	(4.649.479.405)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		326.965.634	516.269.625
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(17.480.098.462)	(4.133.209.780)

(Phần tiếp theo trang 11)

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

10



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR**

Địa chỉ: 6A Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		3.076.911.175	3.757.636.373
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(3.076.911.175)	(3.757.636.373)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(8.499.580.000)	(10.199.781.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(8.499.580.000)	(10.199.781.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50		(12.501.061.898)	9.910.853.621
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		24.277.763.041	14.366.909.420
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70		11.776.701.143	24.277.763.041

NGƯỜI LẬP

TRƯƠNG THỊ NGỌC HIỀN
Kế toán trưởng

Đà Lạt, ngày 10 tháng 3 năm 2014

NGƯỜI DUYỆT

**NGUYỄN MINH THẮNG**
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR**

Địa chỉ: 6A Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 5800000047 (số cũ 059217) ngày 04 tháng 01 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lâm Đồng cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 26 tháng 4 năm 2013.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 33.999.590.000 đồng.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 6A Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

Các đơn vị trực thuộc tính đến 31 tháng 12 năm 2013 gồm:

- Chi nhánh Bảo Lộc tại 1A Phạm Ngọc Thạch, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng.
- Chi nhánh Hồ Chí Minh tại 184/2 Lê Văn Sỹ, Phường 10, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Chi nhánh Hà Nội tại 356 Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.
- Chi nhánh Cát Tiên tại 127 Thị trấn Đồng Nai, Huyện Cát Tiên, Tỉnh Lâm Đồng.
- Chi nhánh Di Linh tại 705 Hùng Vương, Thị trấn Di Linh, Huyện Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng.
- Chi nhánh Đức Trọng tại 02 Võ Thị Sáu – Khu phố 5, Thị trấn Liên Nghĩa, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 276 (31/12/2012: 270).

1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất thuốc tân dược, đông dược.
- Mua, bán thuốc, dược liệu, mỹ phẩm, vật tư, thiết bị y tế.
- Xuất nhập khẩu thuốc, dược liệu, nguyên phụ liệu sản xuất thuốc, vật tư thiết bị y tế.
- Sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng.
- Sản xuất, kinh doanh rượu, nước uống có cồn, nước uống có gas và không có gas.
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày.
- Kinh doanh hóa chất (phục vụ xét nghiệm, thí nghiệm sinh hóa, hóa học, huyết học), sinh phẩm, vaccine.
- Nuôi trồng dược liệu.
- Bán buôn thực phẩm.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**2.1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty từ 01/01 đến 31/12.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

2.3. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR**

Địa chỉ: 6A Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**3.1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

3.2. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán là Chứng từ ghi sổ.

3.3. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**4.1. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

4.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi tiết kiệm, các khoản kỳ cược, kỳ quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn không quá 3 tháng hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro trong việc chuyển thành tiền.

4.3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

- Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác thể hiện giá trị có thể thực hiện được theo dự kiến.

- Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.4. Hàng tồn kho

- Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

- Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối năm tài chính

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp giá đích danh.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR**

Địa chỉ: 6A Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối năm tài chính, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dễ dàng, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

4.5. Tài sản cố định hữu hình

- Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

- Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	<u>Năm 2013</u>
+ Nhà xưởng, vật kiến trúc	03 – 25 năm
+ Máy móc thiết bị	02 – 12 năm
+ Phương tiện vận tải	05 – 10 năm
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 – 05 năm

4.6. Tài sản cố định vô hình

- Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

- Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	<u>Năm 2013</u>
+ Quyền sử dụng đất	02 – 37 năm
+ Phần mềm máy vi tính	04 năm

4.7. Thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng phù hợp với thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản lợi ích đã thu hoặc phải thu liên quan tới hợp đồng thuê hoạt động cũng được phân bổ theo đường thẳng phù hợp với thời hạn của hợp đồng thuê.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR**

Địa chỉ: 6A Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

4.8. Chi phí xây dựng dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

4.9. Bất động sản đầu tư

- Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá. Nguyên giá bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí bằng tiền hoặc tương đương tiền mà doanh nghiệp phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hình thành bất động sản đầu tư đó. Nguyên giá của bất động sản đầu tư bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trực tiếp ban đầu.

- Phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm bất động sản được tính, trích khấu hao như tài sản cố định của Công ty.

4.10. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc.

4.11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối năm và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.

4.12. Nguồn vốn chủ sở hữu

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.
- Ghi nhận và trình bày cổ phiếu ngân quỹ

Cổ phiếu ngân quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

- Ghi nhận cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

- Nguyên tắc trích lập các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế: được trích lập theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

Hàng năm, Hội đồng quản trị xây dựng phương án phân phối lợi nhuận để trình Đại hội cổ đông quyết định tại Đại hội cổ đông thường niên hoặc bất thường.

4.13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

- Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

- Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

4.14. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty trước khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

4.15. Thuế

- Thuế thu nhập doanh nghiệp

- + Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành: Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 25%.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR**

Địa chỉ: 6A Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

- + Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế TNDN hoãn lại: chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

- Thuế giá trị gia tăng

Thuế Giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

+ Thuốc tây	5%
+ Thực phẩm chức năng	10%
+ Các dịch vụ khác	10%

- Các loại thuế khác: Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

4.16. Công cụ tài chính

- Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, các khoản đầu tư khác.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, các khoản nợ.

- Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.17. Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

4.18. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động.

4.19. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	516.834.000	241.997.000
Tiền gửi ngân hàng	11.259.867.143	24.035.766.041
Tổng cộng	11.776.701.143	24.277.763.041



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR**

Địa chỉ: 6A Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

5.2. Các khoản phải thu ngắn hạn

	Cuối năm	VND Đầu năm
Phải thu khách hàng	44.276.600.232	35.810.416.503
Trả trước cho người bán	19.258.591	60.861.890
Các khoản phải thu khác	3.621.989.705	2.546.479.640
Cộng các khoản phải thu ngắn hạn	47.917.848.528	38.417.758.033

Phải thu khách hàng là các khoản phải thu thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của Công ty.

Các khoản phải thu khác được chi tiết như sau:

	Cuối năm	VND Đầu năm
Thuế GTGT chưa kê khai khấu trừ	2.922.380.045	1.902.210.804
Phải thu thuế TNCN	642.094.523	549.647.656
Phải thu bảo hiểm xã hội	-	46.015.420
Phải thu khác	57.515.137	48.605.760
Cộng	3.621.989.705	2.546.479.640

5.3. Hàng tồn kho

	Cuối năm	VND Đầu năm
Hàng mua đang đi đường	2.534.529.085	1.378.876.165
Nguyên liệu, vật liệu	9.935.945.512	9.364.280.885
Công cụ, dụng cụ	214.684.211	232.249.917
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	279.079.189	167.302.364
Thành phẩm	9.781.637.638	13.397.623.027
Hàng hóa	58.146.932.386	44.541.326.195
Hàng gửi bán	8.530.000	37.955.600
Cộng giá gốc hàng tồn kho	80.901.338.021	69.119.614.153

(Phần tiếp theo ở trang 18)





CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR
Địa chỉ: 6A Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

5.4. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục					VND
	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	16.394.101.343	28.010.521.975	3.896.756.940	709.384.294	49.010.764.552
Mua trong năm	-	1.026.541.200	-	-	1.026.541.200
Đầu tư XDCB hoàn thành	787.493.488	-	-	-	787.493.488
Thanh lý, nhượng bán	(61.790.000)	(288.099.459)	-	-	(349.889.459)
Giảm khác (phân loại)	-	(1.245.891.869)	(35.715.093)	(333.794.520)	(1.615.401.482)
Số dư cuối năm	17.119.804.831	27.503.071.847	3.861.041.847	375.589.774	48.859.508.299
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	7.693.155.137	13.550.003.635	2.388.805.133	444.664.450	24.076.628.355
Khấu hao trong năm	948.601.717	3.098.577.792	244.637.414	77.771.399	4.369.588.322
Thanh lý, nhượng bán	(61.790.000)	(285.004.266)	-	-	(346.794.266)
Giảm khác (phân loại)	-	(1.027.643.426)	(35.715.093)	(279.263.547)	(1.342.622.066)
Số dư cuối năm	8.579.966.854	15.335.933.735	2.597.727.454	243.172.302	26.756.800.345
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	8.700.946.206	14.460.518.340	1.507.951.807	264.719.844	24.934.136.197
Tại ngày cuối năm	8.539.837.977	12.167.138.112	1.263.314.393	132.417.472	22.102.707.954

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 9.389.156.622 đồng.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR**

Địa chỉ: 6A Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

5.5. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	VND
			Tổng cộng
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	3.369.607.920	139.730.800	3.509.338.720
Mua trong năm	2.691.560.000	255.900.000	2.947.460.000
Chuyển sang BĐS đầu tư	(1.578.569.000)	-	(1.578.569.000)
Số dư cuối năm	4.482.598.920	395.630.800	4.878.229.720
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	289.772.597	139.730.800	429.503.397
Khấu hao trong năm	27.279.010	63.975.000	91.254.010
Chuyển sang BĐS đầu tư	(263.760.102)	-	(263.760.102)
Số dư cuối năm	53.291.505	203.705.800	256.997.305
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	3.079.835.323	-	3.079.835.323
Tại ngày cuối năm	4.429.307.415	191.925.000	4.621.232.415

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 139.730.800 đồng.

5.6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Công trình Xưởng trà – kho	13.588.899.246	2.196.352.566
Công trình Xưởng chiết xuất cao	1.628.172.728	-
Tổng cộng	15.217.071.974	2.196.352.566

(Phần tiếp theo ở trang 20)



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR**

Địa chỉ: 6A Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

5.7. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Khoản mục	VND Quyền sử dụng đất
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	1.124.909.177
Chuyển từ tài sản vô hình	1.578.569.000
Số dư cuối năm	2.703.478.177
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	314.545.207
Khấu hao trong năm	67.258.962
Chuyển từ tài sản vô hình	263.760.102
Số dư cuối năm	645.564.271
Giá trị còn lại	
Tại ngày đầu năm	810.363.970
Tại ngày cuối năm	2.057.913.906

Nguyên giá của bất động sản đầu tư đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 153.763.777 đồng.

5.8. Phải trả người bán và người mua trả tiền trước

	VND Cuối năm Đầu năm	
Phải trả người bán	84.632.707.274	70.293.390.678
Người mua trả tiền trước	335.730.030	92.748.548
Tổng cộng	84.968.437.304	70.386.139.226

Phải trả người bán là các khoản phải trả thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của Công ty.

5.9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	VND Cuối năm Đầu năm	
Thuế giá trị gia tăng	326.337.352	785.339.243
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.408.777.242	1.576.588.478
Thuế thu nhập cá nhân	223.220.401	378.286.679
Tổng cộng	1.958.334.995	2.740.214.400

5.10. Phải trả người lao động

Là khoản khác theo lương còn phải trả cho người lao động.

(Phần tiếp theo ở trang 21)



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR**

Địa chỉ: 6A Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

5.11. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Cuối năm	VND Đầu năm
Kinh phí công đoàn	331.364.218	448.423.842
Cổ tức phải trả	1.464.132.084	103.923.784
Các khoản phải trả, phải nộp khác	376.651.678	107.290.254
Tổng cộng	2.172.147.980	659.637.880

5.12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Cuối năm	VND Đầu năm
Quỹ khen thưởng	1.684.529.093	1.055.110.893
Quỹ phúc lợi	2.266.351.924	1.834.316.318
Quỹ ban điều hành	2.086.130	2.086.130
Tổng cộng	3.952.967.147	2.891.513.341

5.13. Quỹ phát triển khoa học công nghệ

	Cuối năm	VND Đầu năm
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	2.574.807.400	1.817.748.600
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ đã hình thành TSCĐ	1.635.301.542	1.096.257.674
Tổng cộng	4.210.108.942	2.914.006.274

(Phần tiếp theo ở trang 22)





CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR
Địa chỉ: 6A Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

5.14. Vốn chủ sở hữu

5.14.1. Biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	VND Cộng
Số dư đầu năm trước	33.999.590.000	(320.000)	6.860.497.560	3.400.000.000	22.394.957.005	66.654.724.565
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	19.683.408.232	19.683.408.232
Chia cổ tức	-	-	-	-	(10.199.781.000)	-
Trích lập quỹ	-	-	9.508.898.745	-	(12.195.176.005)	-
Số dư đầu năm nay	33.999.590.000	(320.000)	16.369.396.305	3.400.000.000	19.683.408.232	73.452.074.537
Tăng vốn năm nay	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	18.007.386.564	18.007.386.564
Chia cổ tức	-	-	-	-	(9.859.788.300)	(9.859.788.300)
Trích lập quỹ	-	-	6.871.108.698	-	(9.823.619.932)	(2.952.511.234)
Số dư cuối năm nay	33.999.590.000	(320.000)	23.240.505.003	3.400.000.000	18.007.386.564	78.647.161.567

(Phần tiếp theo ở trang 23)



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR**

Địa chỉ: 6A Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

5.14.2. Chi tiết vốn đầu tư chủ sở hữu

	Cuối năm	VND Đầu năm
Vốn góp của Nhà nước	10.837.490.000	10.837.490.000
Vốn góp của các đối tượng khác	23.162.100.000	23.162.100.000
Tổng cộng	33.999.590.000	33.999.590.000

5.14.3. Cổ phần

	Năm nay	Năm trước
▪ Số lượng cổ phần phổ thông đăng ký phát hành	3.399.959	3.399.959
▪ Số lượng cổ phần phổ thông đã bán ra	3.399.959	3.399.959
▪ Số lượng cổ phần phổ thông được mua lại	32	32
▪ Số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành	3.399.927	3.399.927
▪ Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.		

5.14.4. Lãi cơ bản trên cổ phần

	Năm nay	VND Năm trước
Lãi sau thuế của cổ đông của Công ty	18.007.386.564	19.683.408.232
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	3.399.927	3.399.927
Lãi cơ bản trên cổ phần (EPS)	5.296	5.789

5.14.5. Phân phối lợi nhuận

	Năm nay	VND Năm trước
Lợi nhuận chưa phân phối đầu năm	19.683.408.232	22.394.957.005
Lợi nhuận sau thuế trong năm	18.007.386.564	19.683.408.232
Trích lập Quỹ đầu tư phát triển	(6.871.108.698)	(9.508.898.745)
Trích lập Quỹ dự phòng tài chính	-	(2.015.546.130)
Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(2.952.511.234)	-
Chia cổ tức	(9.859.788.300)	(10.199.781.000)
Trích thưởng hội đồng quản trị	-	(670.731.130)
Lợi nhuận chưa phân phối cuối năm	18.007.386.564	19.683.408.232

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH**6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	VND Năm trước
Doanh thu bán hàng	367.205.543.171	328.785.330.314
Doanh thu thành phẩm	95.157.800.915	93.626.033.515
Doanh thu cung cấp dịch vụ	531.336.366	438.727.270
Doanh thu thuần	462.894.680.452	422.850.091.099



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR**

Địa chỉ: 6A Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

6.2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	VND Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	328.844.529.069	295.591.859.741
Giá vốn của thành phẩm đã bán	71.870.017.221	71.431.343.643
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	76.760.928	44.996.376
Tổng cộng	400.791.307.218	367.068.199.760

6.3. Chi phí bán hàng

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí nhân viên	14.422.922.601	12.285.043.662
Chi phí vật liệu, bao bì dụng cụ	601.843.006	425.266.798
Chi phí khấu hao tài sản cố định	559.286.448	541.263.488
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.827.594.994	2.942.424.215
Chi phí bằng tiền khác	5.367.790.497	4.929.451.976
Tổng cộng	24.779.437.546	21.123.450.139

6.4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	6.414.855.915	7.239.324.797
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	375.370.876	382.663.610
Chi phí khấu hao tài sản cố định	477.766.683	283.308.139
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.295.960.175	790.550.143
Chi phí bằng tiền khác	4.468.624.101	2.356.452.012
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	1.500.000.000	1.000.000.000
Tổng cộng	14.532.577.750	12.052.298.701

6.5. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay	VND Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	24.414.514.273	24.125.317.501
Cộng các khoản điều chỉnh tăng	936.153.519	687.073.288
Trừ các khoản điều chỉnh giảm	(7.500.000)	(108.500.000)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính	25.343.167.792	24.703.890.789
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	25%	25%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính	6.335.791.948	6.175.972.697
Trừ thuế TNDN được giảm theo Nghị Quyết 29/2012/NQ-QH	-	(1.751.563.428)
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước	71.335.761	17.500.000
Chi phí thuế TNDN phải nộp trong năm	6.407.127.709	4.441.909.269

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí được trừ khi tính thuế.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR**

Địa chỉ: 6A Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

6.6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	47.404.134.507	41.925.672.023
Chi phí nhân công	38.895.713.203	33.517.150.980
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.528.101.294	4.273.716.528
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.823.702.959	10.175.861.028
Chi phí khác bằng tiền	16.106.268.544	12.837.554.720
Tổng cộng	113.757.920.507	102.729.955.279

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty có quy mô hoạt động trên các địa bàn thuộc Tỉnh Lâm Đồng và các tỉnh lân cận và 2 chi nhánh ở TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội. Vì vậy, Công ty phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính theo khu vực địa lý như sau:

- Văn phòng Đà Lạt
- Các địa bàn thuộc Tỉnh Lâm Đồng
- Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
- Chi nhánh Hà Nội

(Phần tiếp theo ở trang 26)





CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR
Địa chỉ: 6A Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

ĐVT: triệu đồng

	<u>Đà Lạt</u>		<u>Các địa bàn thuộc</u> <u>Tỉnh Lâm Đồng</u>		<u>Chi nhánh TP. Hồ</u> <u>Chi Minh</u>		<u>Chi nhánh Hà</u> <u>Nội</u>		<u>Tổng cộng</u>	
	2013	2012	2013	2012	2013	2012	2013	2012	2013	2012
Doanh thu thuần từ bán hàng										
Từ khách hàng bên ngoài	197.975	190.244	233.210	205.651	17.653	14.098	14.056	12.857	462.895	422.850
Giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng	197.975	190.244	233.210	205.651	17.653	14.098	14.056	12.857	462.895	422.850
Khấu hao và chi phí phân bổ	4.156	3.954	372	366	-	-	-	-	4.528	4.320
Lợi nhuận gộp	25.626	24.253	29.486	25.329	3.443	3.185	3.549	3.015	62.103	55.782
Chi phí mua sắm tài sản	-	-	-	-	-	-	-	-	4.761	4.649
Tài sản của bộ phận	46.685	47.208	9.757	6.437	-	-	-	-	56.441	53.645
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-	-	129.631	109.617
Tổng tài sản									186.072	163.262
Nợ phải trả bộ phận	72.638	70.233	-	-	-	-	-	-	72.638	70.233
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-	-	34.730	19.578
Tổng nợ phải trả									107.368	89.810

(Phần tiếp theo ở trang 27)



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR**

Địa chỉ: 6A Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

Bên cạnh những thông tin về hoạt động kinh doanh của các bộ phận dựa trên cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty, những dữ liệu dưới đây còn trình bày các thông tin theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

	<u>Doanh thu hàng</u>		<u>Doanh thu hàng</u>		<u>Doanh thu khác</u>		<u>Tổng cộng</u>	
	<u>thương mại</u>		<u>sản xuất</u>					
	2013	2012	2013	2012	2013	2012	2013	2012
Doanh thu								
Từ khách hàng bên ngoài	367.206	328.785	95.158	93.626	531	439	462.895	422.850
Giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	38.361	33.193	23.248	22.195	455	394	62.063	55.782
Chi phí mua sắm tài sản	996	3.011	3.766	1.638	-	-	4.761	4.649
Tái sản của bộ phận	40.485	39.962	13.253	12.558	2.703	1.125	56.441	53.645

(Phần tiếp theo ở trang 28)



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR**

Địa chỉ: 6A Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

- Theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các cá nhân sau đây được xem là các bên có liên quan với Công ty:

<u>Tên công ty</u>	<u>Mối quan hệ</u>
1. Ông Nguyễn Minh Thắng	Tổng Giám đốc Công ty
2. Bà Phạm Thị Xuân Hương	Phó Tổng Giám đốc Công ty
Thù lao Hội đồng quản trị và Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc:	

	VND	VND
	Năm nay	Năm trước
Thù lao của Hội đồng quản trị	252.000.000	336.000.000
Thu nhập của Ban Tổng giám đốc	1.513.151.000	1.498.796.000
Tổng cộng	1.765.151.000	1.834.796.000

9. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

- Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần, phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

- Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp kế toán mà Công ty áp dụng đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.

- Các loại công cụ tài chính

	VND	
	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2013	01/01/2013
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.776.701.143	24.277.763.041
Phải thu khách hàng và phải thu khác	44.334.115.369	38.417.758.033
Đầu tư dài hạn	5.000.000	5.000.000
Tài sản tài chính khác	12.000.000	279.310.526
Tổng cộng	56.127.816.512	62.979.831.600
Công nợ tài chính		
Phải trả người bán và phải trả khác	87.875.221.036	71.045.777.106
Tổng cộng	87.875.221.036	71.045.777.106

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính (Thông tư 210) cũng như các quy định hiện hành chưa có những hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

- Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR**

Địa chỉ: 6A Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

▪ **Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

▪ **Rủi ro về giá**

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này.

▪ **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

▪ **Quản lý rủi ro thanh khoản**

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo rằng mức chênh lệch cao hơn giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ được duy trì ở mức có thể được kiểm soát mà Công ty tin rằng có thể tạo ra một khoản vốn tương ứng trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo rằng Công ty duy trì đủ nguồn tiền từ tiền mặt, các khoản vay và vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các yêu cầu về tính thanh khoản trong ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày đáo hạn sớm nhất mà Công ty phải trả.

VND

31/12/2013	Dưới 1 năm	Trên 1 năm	Tổng cộng
Phải trả người bán và phải trả khác	86.473.491.036	1.401.730.000	87.875.221.036
01/01/2013	Dưới 1 năm	Trên 1 năm	Tổng cộng
Phải trả người bán và phải trả khác	71.045.777.106	-	71.045.777.106

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản là thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng này được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty vì tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

VND

31/12/2013	Dưới 1 năm	Trên 1 năm	Tổng cộng
Phải thu khách hàng và phải thu khác	44.334.115.369	-	44.334.115.369
Đầu tư dài hạn	-	5.000.000	5.000.000
Tài sản tài chính khác	-	12.000.000	12.000.000
01/01/2013	Dưới 1 năm	Trên 1 năm	Tổng cộng
Phải thu khách hàng và phải thu khác	38.417.758.033	-	38.417.758.033
Đầu tư dài hạn	-	5.000.000	5.000.000
Tài sản tài chính khác	279.310.526	-	279.310.526



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR

Địa chỉ: 6A Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

10. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

11. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013 được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 10 tháng 3 năm 2014.

Đà Lạt, ngày 10 tháng 3 năm 2014

NGƯỜI LẬP

TRƯƠNG THỊ NGỌC HIỀN
Kế toán trưởng

NGƯỜI DUYỆT

**NGUYỄN MINH THẮNG**
Tổng Giám đốc**Báo cáo tài chính đầy đủ của công ty bao gồm cả thuyết minh, được
đăng tải trên website của công ty****<http://www.ladopharcorp.com/co-dong.html>****Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty****TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ds. Nguyễn Minh Thắng



